TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

VŨ THỊ HỒNG LƯƠNG

TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2252020158

NINH BÌNH, 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

VŨ THỊ HỒNG LƯƠNG

TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2252020158

Người hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Hồng Tâm

NINH BÌNH, 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu một vấn đề lý thuyết và áp dụng vào một hiện tượng văn học cụ thể: "*Tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*".

Nội dung đề tài có tham khảo và sử dụng các tài liệu, thông tin được đăng tải trên các tác phẩm, tạp chí theo danh mục tài liệu tham khảo của khóa luận. Những vấn đề được trình bày là trung thực và chưa từng được công bố dưới bất kì hình thức nào như tạp chí, ấn phẩm hay công trình nghiên cứu khoa học.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Người viết

Vũ Thị Hồng Lương

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài *"Tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh"* là công trình nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Hồng Lương. Kết quả nghiên cứu không trùng với kết quả của tác giả nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Phạm Thị Hồng Tâm

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

MỞ ĐẦU 1

1. Lý do chọn đề tài 1

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu 2

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 5

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài 5

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn 6

Chương 1: VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ VÀ TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH 7

1.1. TÁC GIẢ XUÂN QUỲNH 7

1.1.1. Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của Xuân Quỳnh 7

1.1.2. Ảnh hưởng của hoàn cảnh sống đối với sáng tác của Xuân Quỳnh 11

1.2. GIỚI THIỆU TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH 15

1.2.1. Nội dung truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh 15

1.2.2. Nghệ thuật truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh 22

Tiểu kết 25

Chương 2: TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH 26

2.1. TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH LẤP LÁNH NGÔN NGỮ ĐỜI THƯỜNG 26

2.1.1. Ngôn ngữ đời thường thể hiện qua việc dùng lời đối thoại 26

2.1.2. Ngôn ngữ đời thường thể hiện qua việc sử dụng từ ngữ 34

2.2. NGÔN NGỮ TRUYỆN GIÀU CHẤT THƠ 60

Tiểu kết 68

KẾT LUẬN 69

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 71

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học thiếu nhi là một bộ phận không thể thiếu trong dòng chảy của văn học dân tộc Việt Nam. Văn học thiếu nhi có vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em về cả đạo đức, trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ. Việc tiếp xúc với vẻ đẹp ngôn từ và thế giới hình tượng của tác phẩm văn học sẽ là cơ sở để các em cảm nhận được cuộc sống xung quanh đa dạng, phong phú, đầy âm thanh, ánh sáng và sự huyền bí. Đúng như nhà thơ Hữu Thỉnh đã nói: "Mỗi tác phẩm có giá trị được ví như một người thầy, không những bồi dưỡng cho tâm hồn trẻ thơ mà còn định hướng cho các em" (Theo báo Tổ quốc ngày 31/05/2008)

Mặt trái của cuộc sống hiện đại ngày nay với sự phát triển mạnh mẽ của nhiều phương tiện giải trí khác nhau đã ảnh hưởng tiêu cực tới một bộ phận thiếu niên, học sinh. Việc sáng tạo ra những tác phẩm văn học có giá trị để thu hút bạn đọc trẻ là sự quan tâm, trăn trở của nhiều nhà văn, nhà thơ. Vì vậy, bên cạnh sự phát triển mạnh của các sáng tác viết cho người lớn, có một dòng chảy âm thầm, bền bỉ - những sáng tác văn học viết cho lứa tuổi thiếu nhi. Để làm nên thành công đó, những tác giả như Tô Hoài, Võ Quảng, Phạm Hổ,… đã có những đóng góp quý báu, dành trọn tâm huyết của mình cho thế hệ măng non. Trong số đó, chúng ta không thể không kể đến tác giả Xuân Quỳnh. Không chỉ là nhà thơ nữ với các tác phẩm trữ tình nổi tiếng mà cô còn là cây bút xuất sắc với những tác phẩm viết cho thiếu nhi và viết về thiếu nhi. Một số tác phẩm của thi sĩ đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình mầm non và chương trình tiếng Việt ở Tiểu học. Ngoài sáng tác thơ, truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh cũng vừa mộc mạc, giản dị, lại vừa sâu sắc thấm đẫm tinh thần nhân văn. Dư âm của nó còn vang mãi qua các thế hệ và được các bạn đọc nhỏ tuổi nhiệt thành đón nhận.

Tuyển tập truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh gồm những câu chuyện bé xinh từ những chi tiết giản dị mà vẽ lên cả một không gian, thời gian, khung cảnh và cả không khí một thời. Tuy nhiên, chỉ những chi tiết giản dị về

tuổi thơ thôi là chưa đủ; cái hay ẩn trong truyện viết cho thiếu nhi của cô còn thể hiện ở ngôn ngữ trong truyện. Ngôn ngữ trong truyện của Xuân Quỳnh rất linh hoạt, đầy màu sắc – "khi chấm phá thoăn thoắt, khi tỉ mẩn tả thực" [22] tạo thành một "ngòi bút biết vẽ". Chính nét vẽ với hai cách thức ấy đã tạo nên bức tranh truyện ngắn Xuân Quỳnh đặc trưng, không trộn lẫn, không hòa tan vào kho truyện ngắn đồ sộ cùng các tác giả khác.

Xuất phát từ niềm say mê văn học thiếu nhi và niềm cảm phục trước một cây bút tài hoa, chúng tôi chọn đề tài: ***Tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*** làm khóa luận tốt nghiệp Đại học. Qua việc tìm hiểu ngôn ngữ trong tập truyện, chúng tôi muốn khẳng định tài năng cũng như đóng góp của Xuân Quỳnh đối với sự phát triển của ngôn ngữ dân tộc. Đề tài được nghiên cứu thành công sẽ là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong việc dạy học về đọc hiểu, cảm thụ văn học. Đồng thời, việc triển khai nghiên cứu đề tài cũng là một cơ hội để người viết trau dồi, rèn luyện năng lực tiếp nhận và cảm thụ văn học của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường tiểu học sau này.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Xuân Quỳnh là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền văn học Việt Nam hiện đại. Sáng tác của bà vì thế được nhiều nhà nghiên cứu, phê bình văn học chú ý, quan tâm. Do điều kiện thời gian, chúng tôi chỉ tìm hiểu các công trình, bài viết liên quan đến các sáng tác truyện của Xuân Quỳnh.

Bàn về tập truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), tác giả Hiền Phương đi sâu tìm hiểu sức hấp dẫn của ngòi bút Xuân Quỳnh qua những truyện kể đời thường gần gũi với trẻ thơ. Tác giả đã nhận ra rằng: "Chỉ những vật bình thường gần gũi thôi, bằng một khả năng quan sát và tưởng tượng phong phú, với lối kể hóm hỉnh, thông minh, tác giả đã dựng lên những câu chuyện ngắn gọn mà có sức lôi cuốn mạnh, giúp các em khám phá thêm những điều diệu kì trong thế giới tự nhiên và đặc biệt là trong chính bản thân mình" [24; 540]. Đọc truyện ngắn Xuân Quỳnh, trẻ em sẽ giải thích được rất nhiều những câu hỏi "Vì sao?", "Tại sao?" mà trong đầu chúng thường hay thắc mắc: Vì sao hạt đỗ lại mọc

thành cây? Vì sao quả bầu lại dài? Cánh diều bay cao được là nhờ đâu?... [24; 540].

Nghiên cứu *Bến tàu trong thành phố* (1984) của Xuân Quỳnh, đã có rất nhiều cây bút bàn về tập truyện này. Nhà văn Trần Ninh Hồ nhấn mạnh "giọng kể" như điểm nhấn tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho mỗi trang văn Xuân Quỳnh viết dành tặng bạn đọc nhỏ tuổi: "Có lẽ vì thế, vì cái giọng kể rất riêng ấy là cái mạnh của Xuân Quỳnh, khiến cho những chuyện ngỡ như không có gì bỗng trở thành đằm thắm, đậm đà…" [23; 659]. Nhà văn Lê Phương Liên cũng đã có những nhận định như sau: "Không chỉ có duyên với thiếu nhi, Xuân Quỳnh còn có duyên kể chuyện. Bà đã sáng tạo ra một tuổi thơ nghệ thuật của mình và tuổi thơ của các con". Lê Phương Liên cho rằng, đề tài "gia đình" gắn liền với sự nghiệp viết cho trẻ em của Xuân Quỳnh và bà là một trong những cây bút thành công đầu tiên về đề tài gia đình cho trẻ em. Xoay quanh đề tài này, nhà văn Nguyễn Ngọc Tú cũng đưa ra đánh giá: "Ngoài làm thơ, Xuân Quỳnh còn viết truyện thiếu nhi. Có nhiều truyện đọc mà rưng rưng nước mắt như truyện *Bến tàu trong thành phố, Ông nội và ông ngoại*… là những truyện in đậm trong trí nhớ mọi người [13; 259].

Trong *Giáo trình văn học trẻ em*, phần khái quát, tác giả Lã Thị Bắc Lý có nhắc đến tập truyện *Bến tàu trong thành phố* của Xuân Quỳnh trong mảng đề tài viết về cuộc sống mới: "Viết về cuộc sống mới khi đất nước đã hoàn toàn thống nhất, các nhà văn chú ý đến nhiều vấn đề đạo đức của con người. Những tác phẩm như: *Tình thương* (Phạm Hổ), *Bến tàu trong thành phố* (Xuân Quỳnh), *Chú bé có tài mở khóa* (Nguyễn Quang Thuận)… có thể coi là những tác phẩm xung kích đã mạnh dạn phanh phui những tiêu cực của xã hội với những cái xấu, cái lạc hậu và sự nhỏ nhen, đố kị trong những suy nghĩ của con người" [12; 17].

Ngoài những bài viết trên, chúng ta cũng không thể bỏ qua các khóa luận, luận văn… nghiên cứu về sáng tác của Xuân Quỳnh.

Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ Văn *Sáng tác dành cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh* của tác giả Bùi Ánh Tuyết [24] đã có những nghiên cứu tương đối đầy đủ về Xuân Quỳnh: sự nghiệp sáng tác, con đường đến với sáng tác dành cho thiếu

nhi, các tác phẩm viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh ở phương diện nội dung và nghệ thuật.

Khóa luận tốt nghiệp của Nguyễn Thị Quỳnh Hoa – *Nghệ thuật khắc họa nhân vật trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh* [7] đã có những phân tích chi tiết về thế giới nhân vật trong truyện ngắn Xuân Quỳnh. Đó có khi là những người thân trong gia đình, hoặc những người lao động ngoài xã hội,… hay các loài hoa, các loài cây cỏ. Dường như nữ thi sĩ có thể thấu hiểu, cảm thông và nói thay tiếng nói của vạn vật trong vũ trụ với một tấm lòng bao dung, nhân hậu và đầy vị tha. Cái nhạy cảm của một người phụ nữ, một người mẹ đã làm nên cái "chất" của từng trang truyện, khiến nó đọng sâu trong tâm trí của người đọc.

Trong chương trình "Mỗi ngày một cuốn sách" được phát sóng trên VTV ngày 26/02/2016, nhà báo Bảo Linh (Ban thời sự) đã có những giới thiệu về tác phẩm *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh. Trong đó, nhà báo ca ngợi Xuân Quỳnh là một cây bút có duyên với những sáng tác viết cho thiếu nhi. Truyện viết cho thiếu nhi của cô vừa giản dị, gần gũi với cuộc sống, vừa sâu sắc, chan chứa tình người, vô cùng trong trẻo, thuần khiết, giàu chất nhân văn, khiến bạn đọc khi gập trang sách lại vẫn còn bâng khuâng muốn mở ra đọc lại. Bằng trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Xuân Quỳnh đã tạo dựng những chi tiết nghệ thuật gần gũi với cuộc sống hàng ngày mà vẫn để lại xúc động trong lòng bạn đọc.

Khóa luận tốt nghiệp *Truyện Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi nhìn từ phương diện chủ đề và nghệ thuật* của Nguyễn Thị Ninh An cũng có những nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của nữ thi sĩ. Hai chương của khóa luận nghiên cứu truyện Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi nhìn từ phương diện chủ đề và phương diện nghệ thuật [1].

Tác giả Hà Thị Thu Thủy cũng có những nhận định trong *Đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*. Bài viết đã đưa ra cái nhìn toàn diện về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, nghệ thuật khắc họa hình

tượng nhân vật, nghệ thuật sử dụng ngôn từ, giọng điệu tâm tình trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh [22].

Qua việc tổng hợp, khảo sát các bài viết, các công trình khoa học, chúng tôi nhận thấy truyện của Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi đã được một số tác giả quan tâm bàn đến. Đây sẽ là một số gợi ý quý báu để chúng tôi triển khai khóa luận tốt nghiệp với đề tài: ***Tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh***.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Khóa luận nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh để thấy được những nét riêng trong nghệ thuật sử dụng ngôn từ văn xuôi của nữ thi sĩ. Qua đó, khẳng định những đóng góp của Xuân Quỳnh với văn học thiếu nhi Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu khái quát truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh về mặt nội dung và nghệ thuật.

- Khảo sát và chỉ ra cách sử dụng ngôn ngữ trong các truyện của Xuân Quỳnh.

- Chỉ ra nét riêng trong nghệ thuật sử dụng ngôn từ của nữ thi sĩ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Khóa luận tìm hiểu ngôn ngữ trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh thể hiện ở việc dùng từ, câu, biện pháp tu từ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Khóa luận khảo sát 16 truyện trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh của Nhà xuất bản Kim Đồng (tái bản lần thứ 3) năm 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để triển khai đề tài, chúng tôi đã vận dụng và phối hợp linh hoạt những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- ***Phương pháp thống kê, phân loại:*** Phương pháp này để thu thập và phân loại các đơn vị ngôn ngữ, các hiện tượng ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

- ***Phương pháp phân tích, tổng hợp:*** Được sử dụng để phân tích đặc điểm các đơn vị ngôn ngữ, các hiện tượng ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh. Trên cơ sở đó, chúng tôi tổng hợp số liệu, rút ra nhận xét khái quát về cách sử dụng ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của nữ thi sĩ.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Khóa luận góp phần cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn đầy đủ, rõ nét về đóng góp của Xuân Quỳnh (trong việc sử dụng ngôn ngữ) với thể loại truyện viết cho thiếu nhi và với sự phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Khóa luận là nguồn tài liệu tham khảo cho người dạy, người học văn học thiếu nhi nói chung và cho những ai muốn tìm hiểu về truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh nói riêng.

Chương 1

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ VÀ TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

1.1. TÁC GIẢ XUÂN QUỲNH

1.1.1. Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của Xuân Quỳnh

Trong lớp các nhà thơ tiêu biểu trưởng thành từ thời kháng chiến chống Mỹ, chúng ta không thể không nói đến một nữ thi sĩ vô cùng tài hoa, người mang trong mình những dòng tâm tư, tình cảm, sự trong sáng, một tình yêu nồng nhiệt, sự hết mình và chân thành trong từng câu truyện. Đó chính là Xuân Quỳnh. Qua các tác phẩm của mình, nhà thơ đã nói lên tiếng lòng, nói lên khát vọng yêu, được yêu, được là chính mình của bản thân nói riêng và của những người phụ nữ nói chung. Những sáng tác của Xuân Quỳnh giàu tình cảm và sự tinh tế nhưng ẩn sau những tình cảm ấy là những tư tưởng có tính khái quát, triết lý. Thơ ca của Xuân Quỳnh có tính hướng nội, thiên nhiều về tâm trạng cá nhân nhưng không quá rời xa với đời sống. Tác giả là một trong số ít cây bút có sức sáng tạo dồi dào và được coi là một "hiện tượng văn học" độc đáo. Xuân Quỳnh đã có những đóng góp không nhỏ cho thơ ca Việt Nam hiện đại, không chỉ ở những mảng đề tài được phản ánh mà còn ở việc hình thành một phong cách nghệ thuật mới.

Xuân Quỳnh tên đầy đủ là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, có nghĩa là đóa hoa Quỳnh trong mùa xuân đầy sức sống và xinh đẹp, hay có khi người đời thường ví như một cành hoa mọc tươi tốt trong cánh rừng bom đạn. Nhà thơ sinh ngày 06 tháng 10 năm 1942 tại xã Văn Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, thủ đô Hà Nội). Xuân Quỳnh sinh ra và lớn lên trong một gia đình công chức gia giáo cùng người chị gái Đông Mai. Mẹ của Xuân Quỳnh mất sớm, bố thường xuyên đi công tác xa gia đình, nữ thi sĩ lớn lên trong vòng tay của bà nội. Tuy thiếu thốn về vật chất và các điều kiện sống nhưng Xuân Quỳnh vẫn là một người hiếu chuyện, vui vẻ, hòa đồng đối với mọi

người xung quanh và chính hoàn cảnh sống ấy đã tạo nên một con người vô cùng mạnh mẽ.

Trước khi đến với sự nghiệp cầm bút, vào tháng 2/1955, Xuân Quỳnh được tuyển vào Đoàn văn công Nhân Dân Trung Ương và ở đây nữ thi sĩ đã được đào tạo thành một diễn viên múa. Với tài năng của mình, Xuân Quỳnh cũng từng đi lưu diễn nhiều nơi ở nước ngoài và còn được tham dự Đại hội thanh niên sinh viên thế giới năm 1959 tại Vienna (Áo). Trong khoảng thời gian từ năm 1963 – 1964, Xuân Quỳnh bắt đầu sự nghiệp văn thơ của mình. Nữ thi sĩ học tập tại trường bồi dưỡng những người viết văn trẻ (khóa I) của Hội Nhà văn Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp, Xuân Quỳnh làm việc tại báo Văn nghệ và báo Phụ nữ Việt Nam. Năm 1967, nữ nhà thơ được kết nạp và trở thành ủy viên Ban chấp hành của Hội nhà văn Việt Nam khóa III. Xuân Quỳnh đã kết hôn lần đầu với một nhạc công của Đoàn văn công Nhân Dân Trung Ương và đã ly hôn. Năm 1973, nhà thơ Xuân Quỳnh kết hôn với nhà viết kịch Lưu Quang Vũ. Xuân Quỳnh và Lưu Quang Vũ sát cánh bên nhau đến 15 năm cùng với ba người con. Trong đó có một người con riêng của Xuân Quỳnh, một người con lớn của Lưu Quang Vũ với vợ trước, chỉ có Lưu Quỳnh Thơ là con chung của Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh. Từ năm 1978 cho đến khi qua đời, tác giả đã làm biên tập viên cho nhà xuất bản Tác phẩm mới.

Nhà thơ Xuân Quỳnh (cùng với chồng là Lưu Quang Vũ và con trai là Lưu Quỳnh Thơ khi đó mới 13 tuổi) mất ngày 29/08/1988 trong một vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng tại Hải Dương. Xuân Quỳnh đã vĩnh viễn ra đi ở tuổi 46 – khi tài năng văn học đang ở độ chín. Sự ra đi của nữ thi sĩ là sự mất mát to lớn của người thân, bạn bè và độc giả nhưng thơ Xuân Quỳnh, tình yêu Xuân Quỳnh tôn thờ lại trở thành bất tử như nhà thơ đã từng viết:

"Lá vàng rụng xuống
Cho đất thêm màu
Có mất đi đâu
Nhựa lên chồi biếc".

(*Chồi biếc*)

Trong suốt sự nghiệp sáng tác của mình, hầu hết những sáng tác của Xuân Quỳnh đều hướng về những chủ đề như: Kỷ niệm tuổi thơ, tình yêu gia đình,… Nội dung thơ ca của Xuân Quỳnh thường phản ánh rất nhiều về hiện thực cuộc sống của người dân lúc bấy giờ trong những năm đất nước còn đang bị chiến tranh, nghèo khổ. Thơ của Xuân Quỳnh rất giàu tình cảm và sự tinh tế, kèm theo đó là những bài học triết lý vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm sẽ xuất hiện rất nhiều cung bậc tâm trạng khác nhau, khi hạnh phúc đắm say, có lúc lại đau khổ, suy tư.

Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Xuân Quỳnh được xuất bản và được rất nhiều thế hệ độc giả đón nhận:

- *Thuyền và biển, Sóng* (viết năm 1967, in trong tập *Hoa dọc chiến hào* năm 1968).

- *Tơ tằm – Chồi biếc* (Tuyển tập 18 bài thơ) được in chung trong phần *Chồi Biếc*, nhà xuất bản văn học, 1963.

- *Hoa dọc chiến hào* (28 bài) – 1968.

- *Tự hát* – 1984.

- *Hoa cỏ may* (18 bài thơ) – 1989.

- *Sân ga chiều em đi* – 1984.

- *Thơ Xuân Quỳnh* – 1992, 1994.

- *Thơ tình Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ* - 1994.

- *Chuyện cổ tích về loài người* (nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1978)

Trong sự nghiệp văn học của Xuân Quỳnh, nếu như không nhắc tới mảng đề tài Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi thì quả là một thiếu sót rất lớn. Trong đời thơ không dài, Xuân Quỳnh đã để lại một gia tài những sáng tác cho thiếu nhi, đó là sự kết tinh của mọi trải nghiệm đời mình. Nếu mảng thơ về tình yêu là lời nói của trái tim: "Em trở về đúng nghĩa trái tim em" thì trong thơ viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh đã một lần nữa từ tuổi thơ của mình mà đến với tuổi thơ của các em. Những mẩu truyện gọn, ngắn và xinh xắn như đời thường hiện tại mà đẹp như cổ tích, đầy hứng thú và bất ngờ. Những mẩu truyện được viết với thứ ngôn ngữ giản dị mà trong sáng qua các tác phẩm như:

- *Tiếng gà trưa* (1984).

- *Bầu trời trong quả trứng* (thơ thiếu nhi, 1984).

- *Truyện Lưu Nguyễn* (truyện thơ, 1985).

- *Mùa xuân trên cánh đồng* (truyện thiếu nhi, 1981).

- *Bến tàu trong thành phố* (truyện thiếu nhi, 1984).

- *Vẫn có ông trăng khác* (truyện thiếu nhi, 1986).

- Tuyển tập "*Những truyện hay viết cho thiếu nhi*" (1995).

- *Chú gấu trong vòng đu quay* (tập truyện).

Một số bài thơ của Xuân Quỳnh còn được phổ thành nhạc như:

- *Sóng* (nhóm sinh viên Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (TP HCM) 4/2017).

- *Thơ tình cuối mùa thu* (Phan Huỳnh Điểu).

- *Thuyền và biển* (Phan Huỳnh Điểu phổ nhạc 12 câu cuối vào những năm 80).

- *Mẹ và anh* (Trịnh Vĩnh Thành).

Nhờ hoạt động nghiêm túc, sáng tạo cũng như miệt mài với sự nghiệp văn chương nên Xuân Quỳnh đã đạt được rất nhiều thành tựu đáng nể như: Năm 2001, nữ thi sĩ được nhà nước trao tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Năm 2017, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật với 2 tập thơ nổi tiếng của Xuân Quỳnh đó là Lời ru mặt đất và Bầu trời trong quả trứng. Ngày 6 tháng 10 năm 2019, nhân dịp kỉ niệm 77 năm ngày sinh của nhà thơ Xuân Quỳnh, Google đã chính thức thay đổi ảnh đại diện logo trên trang chủ của mình thành bức họa cách điệu mang dáng hình nhà thơ Xuân Quỳnh cùng với hình ảnh con thuyền lướt trên sóng và đàn chim trên bầu trời. Hình ảnh này nằm trong bộ sưu tập các Doodle của Google được lập ra nhằm tôn vinh những nhân vật, sự kiện nổi tiếng và đáng nhớ có ảnh hưởng lớn trên thế giới. Như vậy, sau cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và cố họa sĩ Bùi Xuân Phái được Google vinh danh trên trang chủ, Xuân Quỳnh là danh nhân Việt Nam thứ 3 và là người phụ nữ Việt đầu tiên được Google vinh danh.

Để tưởng nhớ nhà thơ, một số tuyến đường trên cả nước đã được đặt theo tên của nữ thi sĩ. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, có một con đường nội khu của

một khu đô thị mang tên Xuân Quỳnh. Tại Hà Nội, tên của Xuân Quỳnh được đặt cho một con phố ở quận Cầu Giấy, nằm trong khu đô thị Trung Yên.

Với những thành tựu về thơ ca mà nữ thi sĩ đã đóng góp, Xuân Quỳnh xứng đáng là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mĩ. Mặc dù Xuân Quỳnh có một cuộc đời ngắn ngủi 46 năm và mới chỉ cầm bút trên 25 năm, số lượng tác phẩm không nhiều nhưng chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ để Xuân Quỳnh khắc lên một dấu ấn đậm nét trên thi đàn văn học Việt Nam. Chúng tôi tin chắc rằng, những sáng tác của Xuân Quỳnh sẽ mãi đi sâu vào tiềm thức và dành một chỗ đứng nhất định trong tim bạn đọc.

1.1.2. Ảnh hưởng của hoàn cảnh sống đối với sáng tác của Xuân Quỳnh

Xuân Quỳnh có một tuổi thơ vô cùng khó khăn. Mẹ mất sớm, cha đi thêm bước nữa. Những người gần gũi, yêu thương nhất với Xuân Quỳnh lúc đó chỉ có chị gái và bà nội. Nếu chị gái Đông Mai chọn ở với cha và mẹ kế, thì nhà thơ chọn ở với bà nội. Bà nội cũng là người nuôi nấng và chăm sóc Xuân Quỳnh đến khi trưởng thành. Mặc dù cuộc sống thiếu thốn về vật chất, thiếu tình thương của cha và thiếu sự chăm sóc của mẹ nhưng cô đã vượt qua tất cả để sống, để cống hiến cho đời những tác phẩm đáng nhớ. Những sáng tác của cô luôn mang đậm dấu ấn của cuộc sống, tình cảm gia đình và đặc biệt luôn nồng ấm tình mẫu tử.

Thơ của Xuân Quỳnh là sự góp nhặt những tình cảm đời thường nên bạn đọc dễ dàng nhận ra sự khéo léo của cô trong việc đưa vào trong thơ những giá trị đời thường ấy. Những áng thơ tròn đầy, xúc động về đời thường, tình mẹ con... đều tự nhiên, gần gũi*: Chùm thơ viết cho ba con nhỏ, Tuổi thơ của con, Con yêu mẹ, Chị, Mẹ và con*...

Cũng vì thiếu tình thương của mẹ mà Xuân Quỳnh đến với thiếu nhi như một thiên chức của người mẹ, Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi bằng tất cả sự trải nghiệm của mình và tình cảm dạt dào nhất. Lý giải những nét đặc sắc trong thơ thiếu nhi Xuân Quỳnh, trong tác phẩm *Xuân Quỳnh, cuộc đời và tác phẩm* do Lưu Khánh Thơ và Đông Mai tuyển chọn có đoạn: "Xuân Quỳnh đã dành cho các em một gia tài tác phẩm như là sự kết tinh trải nghiệm của đời mình. Có một điều lạ là những câu thơ được viết ra từ ẩn ức của một đứa trẻ côi cút, sớm xa

cha, mất mẹ, lại mang đậm chất trữ tình, trong sáng và hết sức ngọt ngào" [27; 50]. Bạn đọc không thể phủ nhận rằng: do sống thiếu thốn tình cảm của cha mẹ nên khi làm mẹ, Xuân Quỳnh hiểu tình mẫu tử thiêng liêng cần thiết và quý giá nồng ấm như thế nào đối với trẻ thơ nên khi được làm mẹ, cô đã dồn tất cả tâm hồn, sức lực cho con. Vì thế niềm hạnh phúc ấy thể hiện ngay trong những vần thơ:

"*Mẹ đi trên hè phố*
Nghe tiếng con đạp thầm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tít tắp
Bỗng như lên tiếng hát
Từ màu mạ dưới đồng
Từ cánh buồm trong biển".

(*Con chả biết được đâu*)

Trong một bài thơ khác, Xuân Quỳnh thể hiện tình cảm của những đứa con với người mẹ của mình. Dù có đi khắp muôn nơi, dù có chìm đắm trong cảnh đẹp thiên nhiên nơi đâu nhưng em vẫn nhớ tới mẹ, muốn chia sẻ niềm vui với mẹ và vẫn về với mẹ:

"*Dẫu cách núi cách rừng*
Dẫu cách sông cách biển
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường".

(*Tuổi ngựa*)

Xuân Quỳnh viết nên những vần thơ giàu tình mẫu tử xuất phát từ những rung động đời thường. Tiêu biểu nhất phải kể đến bài thơ *Con yêu mẹ:*

"*Con yêu mẹ bằng ông trời*
Rộng lắm không bao giờ hết
Thế thì làm sao con biết
Là trời ở những đâu đâu
Trời rộng lại rất cao
Mẹ mong, bao giờ con tới?"

Lời thơ như nói được suy nghĩ của con trẻ đối với người mẹ của mình và thể hiện được tình mẫu tử thiêng liêng. Xuân Quỳnh đã thể hiện được tư duy trẻ em làm cho giọng điệu đoạn thơ thêm ngọt ngào và do đó làm cho tình mẫu tử thật gần gũi.

Trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người,* Xuân Quỳnh cũng giúp ta cảm nhận được tình yêu thương của tác giả dành cho trẻ thơ. Mở đầu bài thơ, tác giả đã đem đến cho bạn đọc nhỏ những lí giải thú vị về nguồn gốc của loài người, cho chúng ta hình dung được cuộc sống trên Trái Đất khi mới có loài người "chỉ toàn trẻ con". Trái Đất vẫn còn hoang sơ "trụi trần", chưa có màu xanh, "không có dáng cây ngọn cỏ", vừa sáng tạo, vừa kích thích trí tưởng tượng của trẻ thơ. Và rồi loài người "sinh ra" đông đúc dần, trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, được bế bồng trong lời ru và tình thương của người mẹ:

" *Nhưng còn cần cho trẻ*
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc".

(Chuyện cổ tích về loài người)

Nhưng nếu chỉ có mẹ thôi thì chưa đủ, thế nên bố sinh ra để "dạy bảo" trẻ "biết ngoan", "biết nghĩ".

"*Muốn cho trẻ hiểu biết*
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ".

(Chuyện cổ tích về loài người)

Có thể thấy: lòng yêu trẻ của Xuân Quỳnh được thể hiện trong bài thơ hết sức nồng hậu, đằm thắm. Trẻ được sinh ra trong "tình yêu và lời ru", được mẹ "bế bồng, chăm sóc". Trẻ em còn được bố dạy "biết ngoan", "biết nghĩ"; được bà kể cho nghe những câu chuyện cổ tích, được thầy giáo dạy dỗ, truyền đạt kiến thức... Xuân Quỳnh đã dùng lối nói ngược (trẻ sinh ra trước, bố mẹ và thầy giáo sinh ra sau) để nhấn mạnh rằng: trẻ em là nhân vật trung tâm của gia đình

và xã hội. Vì thế, các em cần được mọi người quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ. Tất cả tình thương, mọi điều tốt đẹp nhất đều dành cho trẻ em.

Trong những trang văn của Xuân Quỳnh, tình mẫu tử cũng thể hiện qua những câu chuyện đời thường như: *Bao giờ con lớn, Ngày mai con sẽ ngoan, Quà sinh nhật bố, Đứa trẻ nhút nhát, Con sáo của Hoàn*... hay trong những truyện đồng thoại như *Cá chuối con*... Trong *Đứa trẻ nhút nhát*, cô đã giúp bạn đọc hình dung tình cảm của cậu bé Ân đối với mẹ của mình qua cử chỉ, lời nói, hành động: "Mỗi lần nhìn mẹ nấu cơm, chải đầu hay vá quần áo là Ân sà vào lòng mẹ, ôm cổ mẹ" [21; 105]. Ân muốn nói với mẹ là: "Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm" [21; 105] nhưng cậu không dám nói mà chỉ nhìn vào mắt mẹ rồi lùa những ngón tay bé nhỏ vào trong tóc mẹ và mỉm cười ngượng nghịu... Đặc biệt, khi biết tin mẹ ốm, từ một cậu bé cái gì cũng sợ thì Ân đã một mình vào viện thăm mẹ khi trời đã tối. Chính vì mẹ, Ân đã vượt qua tất cả nỗi sợ hãi. Chính mẹ là động lực để Ân từ một đứa trẻ nhút nhát trở thành một đứa trẻ dũng cảm.

Qua những tác phẩm của Xuân Quỳnh, chúng ta càng thấy thật đúng khi chị gái ruột của nhà thơ cũng cho rằng: "Cuộc đời mồ côi khiến Xuân Quỳnh hiểu tình mẫu tử thiêng liêng, cần thiết và quý giá như nào đối với trẻ thơ, nên khi làm mẹ, Xuân Quỳnh dồn tất cả tâm hồn và sức lực cho con. Trong thơ Xuân Quỳnh, tình mẹ con thiết tha, sâu đậm. Những đứa con là nguồn tri thức không bao giờ cạn của Xuân Quỳnh. Những bài thơ nói về con, viết về con chiếm số lượng lớn trong thơ của Xuân Quỳnh và vì vậy, ta hiểu tại sao Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi lại dí dỏm, nồng ấm tình người đến như vậy" [27].

Không chỉ viết về tình mẫu tử, Xuân Quỳnh cũng dành một số lượng tác phẩm viết về tình cảm anh chị em trong gia đình, viết về tình cảm với ông, bà như: *Bến tàu trong thành phố, Chị em gà con, Ông nội và ông ngoại, Bà tôi*...

Trong truyện *Ông nội và ông ngoại*, người ông nội yêu quý đứa cháu đích tôn của mình bằng cách luôn chăm bẵm, gần gũi cháu. Minh không chỉ có ông nội mà em còn có ông ngoại. Vì sống ở xa trong miền Nam nhưng ông vẫn luôn nhớ và nghĩ đến người con gái và đứa cháu ngoại của mình dù chưa một lần gặp mặt. Truyện có khá nhiều chi tiết khiến người đọc rưng rưng, cảm động là bởi vì

họ là những người ruột thịt mà trong bao năm họ phải sống cách biệt. Ông ngoại và Minh gặp lại nhau trong hoàn cảnh ông ngoại cô đơn giữa chốn thị thành náo nhiệt. Truyện khiến ta thương cảm một con người, xúc động bởi tình cảm hiếu thảo mà con cháu dành cho cha mẹ, ông bà của mình. Chi tiết cuối truyện là hình ảnh Minh rúc đầu vào lòng mẹ và khóc thút thít. Hình ảnh đó cho thấy Minh thực sự là một đứa trẻ ngoan ngoãn, hiếu thảo, giàu tình cảm.

Truyện *Chị em gà con* kể về hai chị em gà sinh ra cùng một cha mẹ. Gà chị rất yêu quý người em của mình. Gà chị nghiêm khắc muốn gà con sống tự lập để kiếm mồi nhưng vẫn luôn quan tâm chăm sóc đứa em nhỏ bướng bỉnh. Khi thấy gà con bị ngã xuống hồ, gà chị kêu cứu ầm ĩ. Khi gà em được cứu lên bờ, gà chị lại nhẹ nhàng quan tâm xem em có bị mệt, bị lạnh không, rồi dịu dàng chăm sóc gà em. Kết thúc câu chuyện, hình ảnh gà chị giang đôi cánh nhỏ che chở cho đứa em gái nhỏ đã gieo vào lòng bạn đọc bao nhiêu là cảm xúc. Hình ảnh đó gợi nhớ đến người chị gái Đông Mai của Xuân Quỳnh, người chị ấy đã đóng vai là một người mẹ để thay thế, bù đắp tình cảm cho cô trong những năm tháng ấu thơ.

Có thể nói, vì lớn lên thiếu tình thương của mẹ nên Xuân Quỳnh luôn khao khát, mơ ước về một gia đình trọn vẹn, đầm ấm hạnh phúc. Điều đó giải thích tại sao trong số những sáng tác, đề tài về tình mẫu tử, về mái ấm gia đình luôn chiếm số lượng không hề nhỏ và chiếm trọn trái tim bạn đọc. Và dù cuộc sống có khó khăn thế nào thì chính sự lạc quan, tươi vui, cách nhìn cuộc sống chân thành, luôn sống trọng tình cảm, thi sĩ đã đem yêu thương gửi đến trẻ thơ, đến mọi người qua những câu từ hồn nhiên và đong đầy chất lãng mạn. Tuy cuộc đời quá đỗi ngắn ngủi nhưng Xuân Quỳnh cũng đã để lại cho chúng ta những tác phẩm trong sáng và thấm nhuần cảm xúc chân thật, tha thiết trong các sáng tác đặc sắc của mình. Để rồi đến bao thập kỉ sau, những tác phẩm của Xuân Quỳnh vẫn còn sống mãi cùng năm tháng.

1.2. GIỚI THIỆU TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

1.2.1. Nội dung truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh

Không chỉ là một nhà thơ nổi tiếng chuyên viết về tình yêu mà Xuân Quỳnh còn có những sáng tác xuất sắc viết cho thiếu nhi và viết về thiếu nhi. Nữ

thi sĩ đến với thiếu nhi trong hành trình dài một đời thơ, một đời văn, không phải phút dừng chân như một du khách lãng du. Nữ thi sĩ đến với các em bằng một tình yêu đích thực với tâm nguyện trở thành "người bạn" của các em.

Xuân Quỳnh viết truyện cho thiếu nhi khi trên văn đàn Việt Nam đã xuất hiện nhiều tên tuổi nổi tiếng như Đoàn Giỏi, Phạm Hổ, Võ Quảng, Phong Thu, Trần Hoài Dương… nhưng cô vẫn khẳng định mình bằng một phong cách rất riêng. Truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh vừa mộc mạc, giản dị lại vừa sâu sắc, thấm đẫm tinh thần nhân văn. Nét độc đáo trong văn xuôi Xuân Quỳnh nằm ở sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp "thiên tính nữ" với giá trị của sự thật, của cái thật.

Sẽ không sai nếu cho rằng: "Xuân Quỳnh chẳng khác nào là một nhánh xương rồng, khi sống giữa sa mạc cằn cỗi, nó vẫn kiên cường bám trụ, vắt kiệt sức mình để giành lấy sự sống và để nở những bông hoa quý tặng cho đời" [7;16]. Là người có tâm hồn nhạy cảm và trái tim ấm nóng, Xuân Quỳnh đến với thiếu nhi trong tâm thế của một người muốn đem cho các em những điều bổ ích, lý thú, những tình cảm trong sáng chân thật và ngược lại, nhận được ở các em sự hồn nhiên, tươi mát, làm giàu có thêm tình cảm của mình. Xuân Quỳnh được ví như cây bút "biết vẽ cảm xúc", bởi từng câu, từng chữ trong các tác phẩm đều thấm đẫm tinh thần nhân văn. Người ta thường nhắc đến Xuân Quỳnh trong thơ ca nhiều hơn là trong truyện, song chính những câu chuyện nhỏ xinh mà nữ thi sĩ dành tặng tuổi thơ cũng đầy chất thơ, gợi lên không gian, thời gian, khung cảnh và cả không khí một thời.

Tuyển tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* do nhà xuất bản Kim Đồng tái bản lần thứ 3 năm 2017 là tập hợp gồm 16 truyện ngắn thuộc ba tập truyện của Xuân Quỳnh là *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), *Bến tàu trong thành phố* (1984), *Vẫn có ông trăng khác* (1986) được viết theo ba đề tài chính đó là: **Thế giới tự nhiên, Mái ấm gia đình** và **Bức tranh xã hội chân thực**. Việc phân chia các truyện trong tổng số 16 truyện được khảo sát ở 3 đề tài chỉ mang tính chất tương đối. Vì có những truyện, nội dung thể hiện đồng thời các mảng đề tài

khác nhau. Chúng tôi sẽ ưu tiên sự nổi trội về ý nghĩa, tư tưởng của truyện để sắp xếp vào ba mảng đề tài này.

Với mảng đề tài viết về ***Thế giới tự nhiên***, những loài vật ngộ nghĩnh, sinh động luôn là nguồn cảm hứng sáng tác của các nhà văn, nhà thơ. Phạm Hổ từng quan niệm thiên nhiên là một nhân vật không thể thiếu trong sáng tác cho các em. Trong những sáng tác của Xuân Quỳnh, thiên nhiên cũng là một trong những đề tài được nhắc đến rất nhiều. Qua đó, Xuân Quỳnh không chỉ giúp các em mở rộng nhận thức về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh mà còn hướng các em đến với cái đẹp và cái thiện trong cuộc sống.

Bốn truyện đồng thoại viết về thiên nhiên là *Cô Gió mất tên*, *Lời ru của trăng*, *Hạt Đỗ Sót*, *Mùa xuân trên cánh đồng* giống như những câu chuyện cổ tích lung linh, Xuân Quỳnh đã mở ra trước mắt người đọc cả một khung trời đầy màu sắc, âm thanh, hình ảnh. Những hình ảnh của tự nhiên, cỏ cây, hoa lá, con vật,… được tái hiện qua con mắt trẻ thơ mang vẻ đẹp thật mới mẻ, trong sáng, ngộ nghĩnh.

Thiên nhiên qua ngòi bút của Xuân Quỳnh luôn hiện lên với những cảnh sắc vô cùng tươi đẹp. Điển hình trong số đó là câu chuyện *Mùa xuân trên cánh đồng.* Truyện ngắn xoay quanh cuộc sống các loài côn trùng trong tự nhiên vào mùa xuân. Xuân Quỳnh đã giúp các em khám phá thêm những điều kì diệu trong thế giới tự nhiên và đặc biệt trong chính bản thân mình.

Cô Gió mất tên tái hiện cuộc phiêu lưu của cô Gió trong hành trình đi tìm lại tên cho chính mình. Đồng thời, truyện giải thích cho trẻ hiểu về những việc làm có ích của gió trong cuộc sống. Tuy giản đơn nhưng ẩn chứa trong câu chuyện chính là bài học về cách làm việc tốt. Những việc tốt mà chúng ta làm, dù có được nhìn thấy hay không thì cũng sẽ khiến cho bản thân vui vẻ nhẹ nhàng hơn và nhận được sự yêu quý từ mọi người. Chính vì điều đó mà dù cô Gió không có dáng hình, chẳng ai nhìn thấy nhưng mọi người vẫn nhận ra cô vì cô luôn giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui và tiếng cười cho mọi người.

Với truyện *Hạt Đỗ Sót*, tác giả đã giải thích cho trẻ biết quá trình và điều kiện để hạt nảy mầm là cần có đất, nước và không khí. Qua đó, người đọc thấy

được tinh thần đoàn kết, quan tâm, sẻ chia lẫn nhau giữa các bạn Đỗ, chị Ong, đàn Kiến khi giúp đỡ cô Đỗ bị bỏ sót lại ở đáy hũ trước sự tấn công của mụ Mọt. Viết về hoàn cảnh, sự éo le của Đỗ Sót tác giả như muốn gửi gắm một ý nghĩa tới các em: Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta hãy luôn mạnh mẽ, dũng cảm, hãy tin rằng cuộc sống này mỗi ngày sẽ tốt đẹp hơn. Câu chuyện nhỏ nhưng mang ý nghĩa vô cùng sâu sắc, giúp các em thắp lên ngọn lửa của niềm hi vọng, tin yêu vào cuộc sống.

Qua những câu chuyện viết về thế giới tự nhiên, Xuân Quỳnh đã giúp các em có thêm hiểu biết về một thế giới thiên nhiên tươi đẹp, về thế giới động vật, thực vật phong phú. Với cái nhìn từ đôi mắt và mĩ cảm trẻ thơ, có thể nói Xuân Quỳnh đã "chạm" được tới trái tim các em và giúp các em thêm yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên xung quanh.

Có lẽ, trên thế giới này, tình cảm gia đình là thứ tình cảm bình dị nhất và cũng là thiêng liêng cao quý nhất. Chỉ khi ở bên gia đình, bên những người thân yêu của mình, ta mới cảm thấy bình yên và hạnh phúc. Với Xuân Quỳnh cũng vậy, mái ấm gia đình là nơi thân thương, nơi gửi gắm bao cung bậc cảm xúc. Đối với mảng đề tài về ***mái ấm gia đình***, bằng cái nhìn chan chứa yêu thương, Xuân Quỳnh đã tiếp cận và khai thác đề tài này theo cách rất riêng của mình. Tác giả đã có những trang miêu tả cảm động vẻ đẹp của tình mẫu tử, tình cảm anh em, tình cảm của người cháu đối với ông bà của mình. Chúng ta có thể thấy một số truyện được khảo sát xoay quanh mảng đề tài này: *Cá chuối con, Ông nội và ông ngoại, Bà tôi, Bến tàu trong thành phố, Đứa trẻ nhút nhát, Người cô của bé Hương.*

Trong các sáng tác của Xuân Quỳnh, tình mẫu tử bao giờ cũng được tác giả quan tâm đặc biệt. Từng trải qua tuổi thơ vắng bóng tình cảm yêu thương của mẹ từ rất sớm vì vậy khi làm mẹ, Xuân Quỳnh đã dành tất cả tình yêu thương của mình cho những đứa con như bù đắp lại những thiếu hụt trong thời thơ ấu của mình. Tình cảm mẹ con ấy được tác giả diễn tả thông qua tấm lòng vị tha, đức hi sinh cao cả của những người mẹ như truyện *Cá chuối con.* Truyện ngắn *Cá chuối con* đề cao sự hi sinh của cá chuối mẹ. Khi trời nắng gắt, cá chuối mẹ

phải nằm "phơi mình" dưới làn nước ao nóng bỏng, bất chấp cái nắng "hầm hập", thậm chí cả sự nguy hiểm đến tính mạng "đau nhói trên da thịt" để kiếm mồi về cho đàn con. Nhưng khi cá chuối mẹ "nhìn đàn con đớp mồi, vui quá quên cả đau". Sau "tai nạn" của cá chuối mẹ thoát chết trước nanh vuốt của con mèo, các con chuối con đã trưởng thành hơn, ý thức sống tự lập. Mặc dù vậy, cá chuối mẹ luôn lo lắng, dõi theo những đứa con của mình. Câu chuyện đã giáo dục các bạn nhỏ phải biết thương mẹ của mình hơn, ngoan ngoãn nghe lời mẹ, không được mải chơi và ỷ lại vào mẹ; phải sống xứng đáng với sự hi sinh cao cả, với tình yêu thương vô bờ bến của cha mẹ.

Xuân Quỳnh cũng diễn tả tình cảm giữa ông bà với con cháu, giữa con cháu với ông bà cũng không kém phần cảm động ở hai câu chuyện *Ông nội và ông ngoại* và *Bà tôi*. Đọc *Bà tôi,* người đọc đã cảm thấy xúc động về hình ảnh người bà hiện lên hiền từ và đức hạnh. Người bà được khắc họa mang những phẩm chất người phụ nữ truyền thống: hay làm, vị tha, giàu đức nhường nhịn, hi sinh. Hạnh phúc của bà là được nhường nhịn cho con cháu. Truyện *Bà tôi* còn lắng đọng một triết lí sống của dân gian bao đời nay đó là: "Nước mắt chảy xuôi". Dù con cháu có thất lễ, có ăn nói, đối xử không đúng mực như thế nào đi nữa thì bà vẫn luôn yêu thương, nhớ nhung con cháu. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng là lời nhắc nhở nhẹ nhàng của tác giả gửi đến độc giả - các bậc phụ huynh: Trước khi dạy con về bài học nhân cách, cha mẹ hãy luôn là những người gương mẫu để các con học tập và làm theo. Muốn con sống yêu thương, tình nghĩa thì cha mẹ cũng phải biết yêu thương và đối xử tốt với những người sinh thành, những người thân yêu bên cạnh.

Trong mảng đề tài gia đình, không chỉ dừng lại ở tình cảm với ông bà, cha mẹ, Xuân Quỳnh còn sáng tác những truyện ngắn viết về tình cảm anh chị em trong gia đình. *Bến tàu trong thành phố* là một trong số tác phẩm tiêu biểu. Miêu tả về tình cảm của con cái dành cho cha mẹ, Xuân Quỳnh đã tái hiện cậu bé Ân trong *Đứa trẻ nhút nhát*. Những nét ngộ nghĩnh, đáng yêu thể hiện tình cảm yêu quý của trẻ với người thân của mình cũng được tác giả miêu tả qua truyện *Người cô của bé Hương*. Qua hành động tranh nhau khoe sự tài giỏi của

những người thân trong gia đình, bé Hương cho thấy sự ngưỡng mộ người cô của mình. Với em, cô Thu là người đặc biệt và tài giỏi nhất.

Có thể nói, đời sống gia đình là đề tài Xuân Quỳnh quan tâm nhiều nhất, số lượng các truyện viết về gia đình chiếm đa số trong các sáng tác viết cho thiếu nhi của cô. Từ những câu chuyện cảm động đó, các em có thể hiểu được những giá trị sâu sắc về một gia đình hạnh phúc. Các em có thể cảm nhận được tình cảm mà những người thân yêu dành cho các em, mối quan hệ và sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình. Từ đó, có thể giáo dục các em phải có trách nhiệm yêu thương, quan tâm đến những người trong gia đình.

Truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh không chỉ xuất hiện những trang văn đẹp đẽ, giàu âm thanh và màu sắc mà tác giả còn khéo léo đưa vào truyện ngắn của mình những ***bức tranh xã hội chân thực***, xoay quanh những mối quan hệ thường nhật giữa con người với con người trong đời sống. Đó là cuộc sống không giống như trong truyện cổ tích, không có phép màu diệu kì mà là cuộc sống thực tại, nơi con người sẽ gặp phải những khó khăn thử thách, ẩn chứa bao điều ngang trái. Trong đó, có những câu chuyện buồn vui và có cả những giọt nước mắt. Nhưng nếu con người sống với nhau bằng tình yêu thương và sự chia sẻ thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Đó là thông điệp sâu sắc mà cô muốn gửi gắm qua mỗi câu chuyện của mình. Tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh gồm các truyện viết về đề tài này: *Quà tặng chú hề, Thầy giáo dạy vẽ, Người làm đồ chơi, Bà bán bỏng cổng trường tôi, Con sáo của Hoàn, Bạn Lộc*.

Truyện ngắn *Thầy giáo dạy vẽ* là những hồi ức "về người thầy suốt đời khiêm nhường, tận tụy với nghề nhưng không vẽ được bức tranh nào thật đáng kể để giành giải trong triển lãm" của một nhóm học sinh đã trưởng thành. Xuân Quỳnh đã khắc họa hình ảnh người thầy chưa bao giờ được nổi tiếng nhưng lại có những đóng góp thầm lặng trong việc đem lại sự say mê, lòng nhiệt huyết và kiến thức hội họa cho các em.

Người làm đồ chơi khắc họa hình ảnh những con người đang cố níu giữ những giá trị dân gian truyền thống. Bác Nhân - một người chuyên làm những

món đồ chơi bằng bột màu cho lũ trẻ, một công việc cần rất nhiều sự khéo léo và tỉ mỉ. Thế nhưng, những thứ đồ chơi ấy giờ đây lại không được các bạn nhỏ quan tâm vì nó không thể cạnh tranh được với những món đồ chơi bằng nhựa vừa đẹp vừa bền. Thế là bác Nhân đành phải về quê kiếm sống. Hành động của nhân vật "tôi" đập heo đất mà mình tích cóp được để nhờ bạn bè mua lại những con tò he ấy cho bác Nhân khiến bác rất vui và cho ta thấy được cái "tình" giữa con người với con người dù không phải máu mủ ruột rà. *Người làm đồ chơi* là một số ít những truyện của Xuân Quỳnh được đưa vào chương trình tiếng Việt ở Tiểu học vì qua những phân tích trên cũng đủ thấy giá trị của nó khi tác giả gửi gắm vào những trang viết tới các em.

Câu chuyện *Bà bán bỏng cổng trường tôi* kể về ân hận, lỗi lầm của bọn trẻ trong trường. Bà đã phải đi ăn xin vì không ai mua bỏng cho bà nữa. Mà nguyên nhân là vì một cái tin vu vơ của bọn trẻ: bà bán bỏng bị ho lao. Sau khi được người mẹ phân tích chỉ ra lỗi sai, những đứa trẻ đã nhận ra cái sai của mình. Chúng mong muốn bà cụ bán bỏng quay lại để có thể sửa chữa sai lầm của mình gây ra đối với bà. Bằng cách đưa ra tình huống chân thực qua câu chuyện, không cần những lời nói nặng nề, Xuân Quỳnh đã hướng các em đến những hành động đúng đắn, chỉ cho các em biết tránh cái sai, biết chịu trách nhiệm về cái sai và có cách cư xử đúng mực để không làm tổn thương tới những người xung quanh.

Những xúc cảm trong các sáng tác viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh hết sức phong phú và đa dạng. Cảm xúc bao trùm lên tất cả các sáng tác đó là cảm xúc chân thực xuất phát từ trái tim của người mẹ, người phụ nữ đôn hậu, bao dung dành cho những đứa con của mình... Trong những mẩu chuyện viết về xã hội chân thực, Xuân Quỳnh đã khơi mở cho trẻ suối nguồn tình cảm yêu thương thánh thiện và sự chân thành để các em biết quý trọng những gì mình đang có, biết chia sẻ cảm thông với những người xung quanh… Đọc *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh, bạn đọc nhỏ tuổi sẽ bắt gặp được hình ảnh của chính mình trong đó, còn người lớn cũng gặp được những hình ảnh của chính bản thân mình trước kia. Những câu chuyện của Xuân Quỳnh đã mang

đến cho các em những giá trị nhân văn cao cả, con trẻ rút ra được những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc.

1.2.2. Nghệ thuật truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh

Để làm nên thành công cho một tác phẩm văn học, ngoài việc dụng công xây dựng nội dung cho tác phẩm thì người nghệ sĩ không thể không chú ý đến yếu tố nghệ thuật. Ở mảng truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, chúng ta có thể thấy được những nét chính về nghệ thuật thể hiện qua *cốt truyện;* qua *những chi tiết chân thực, mộc mạc*; qua *nghệ thuật xây dựng tình huống truyện; nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật; nghệ thuật sử dụng ngôn từ và giọng điệu tâm tình.*

Truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh có *cốt truyện đơn giản*, dung dị, đời thường xoay quanh vấn đề mà chính các em gặp thường ngày. Điều này xuất phát từ nguồn cảm hứng của cô và đối tượng tiếp nhận tác phẩm là trẻ em. Cốt truyện giản dị ấy thường chỉ là một sự kiện diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định và nó phù hợp với nhận thức của trẻ em. Nhưng không vì thế mà truyện của cô không đặc sắc. Ngôn ngữ ngắn gọn, nhẹ nhàng sinh động, dí dỏm nhưng lại có tác dụng đánh thức ở trẻ em nhu cầu hòa đồng với thế giới xung quanh, nuôi dưỡng cho các em niềm cảm thông, tình thương mến. Mỗi câu chuyện hàm chứa một bài học về cuộc sống mà người lớn có thể nhìn thấy chính mình trong đó và buộc họ phải suy ngẫm. Tiến sĩ giáo dục Nguyễn Thụy Anh trong phần "Thay lời giới thiệu" truyện cũng khẳng định chắc nịch: "Những đứa trẻ từng say mê đọc truyện Xuân Quỳnh khó mà trở thành người ác được" [21; 5]. Lời nhận xét đó như một minh chứng cho thấy giá trị của những trang viết Xuân Quỳnh dành cho con trẻ.

Đan xen cốt truyện giản đơn, những trang viết của Xuân Quỳnh còn kết hợp với những *chi tiết chân thực, mộc mạc*. Đó là chi tiết những người học sinh thay nhau viết vào cuốn sổ ghi cảm tưởng ở phòng triển lãm về bức tranh của thày giáo dạy vẽ để mang đến chút niềm vui giản dị cho thầy trong *Thầy giáo dạy vẽ*. Trong *Bà bán bỏng cổng trường tôi*, nhân vật "tôi" thấy thương bà cụ đang run rẩy liền nhét cái bánh mì vào phía dưới lò, rồi cậu chạy lại ấn vội vào

tay bà số tiền mẹ đưa đi mua rau. Với sự tinh tế trong quan sát, Xuân Quỳnh không dễ bỏ qua những chi tiết có sức nặng trong việc bộc lộ tính cách nhân vật. Lộc trong *Bạn Lộc "có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè thế mà cứ viết viết cất cất chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực"* [21; 115]. Chỉ với chi tiết nhỏ ấy, bạn đọc cũng hình dung được tính cách của Lộc như thế nào. Không những vậy, Xuân Quỳnh còn khéo léo đưa vào từng trang truyện những băn khoăn, thắc mắc rất hồn nhiên của trẻ thơ. Trong *Ông nội và ông ngoại*, Minh còn nhớ hồi bé ăn kem thấy khói tưởng kem nóng cứ ra công mà thổi. Thấy mẹ nhận được thư ông ngoại, mẹ khóc Minh lại liên tưởng: *"À, ra vui mẹ cũng khóc! Mẹ giống như cái kem lạnh mà lại bốc khói"* [21; 37]. Bằng lối kể chuyện chậm rãi mà thân mật, tình cảm, Xuân Quỳnh đã nối kết các chi tiết nghệ thuật cụ thể nhưng cũng rất đỗi đời thường để tạo nên những câu chuyện đằm thắm, sâu sắc.

Tình huống truyện trong các tác phẩm cũng được Xuân Quỳnh xây dựng dựa trên mối quan hệ giữa những người thân trong gia đình, những người bạn hoặc thậm chí là cả với những người xa lạ với các nhân vật. Với câu chuyện xúc động *Cá chuối con*, Xuân Quỳnh đã xây dựng tình huống truyện đơn giản, gần gũi với trẻ thơ về tình cảm gia đình. Vì ham chơi nên cá chuối con quên mất lời mẹ dặn và không được ăn. Vì thương con, cá chuối mẹ lại lên bờ một lần nữa. Cuộc sống mưu sinh chưa bao giờ là dễ dàng. Chuyến đi này, cá chuối mẹ đã bị mụ mèo bắt, nhưng may mắn thay, chuối mẹ đã thoát chết kịp thời trước nanh vuốt của mụ mèo. Tình huống truyện xảy ra khi thấy mẹ bị thương đã khiến cho không chỉ cá chuối con mà cả đàn cá anh chị em của mình thương mẹ nhiều hơn. Và bọn chúng quyết định từ nay sẽ san sẻ cùng với mẹ đi kiếm ăn. Chỉ một chi tiết rất nhỏ nhưng cũng đủ để khơi dậy tình mẫu tử, sự hiếu thảo mà đàn cá chuối con dành cho mẹ mình.

Thế giới nhân vật trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh cũng khá đa dạng và phong phú. Đó có khi là những người thân trong gia đình, hoặc những người lao động ngoài xã hội; hay những con vật quen thuộc, các

loài hoa, cây cỏ,… Dường như nữ thi sĩ có thể thấu hiểu, cảm thông và nói thay tiếng nói của vạn vật trong vũ trụ với tấm lòng bao dung và đầy vị tha. Đọc những trang truyện ngắn gọn và sâu sắc của Xuân Quỳnh, người đọc sẽ dễ dàng đồng cảm với tác giả bởi những chi tiết chân thực, mộc mạc mà bộc lộ rõ nét tính cách nhân vật. Hình ảnh người bà trong tác phẩm *Bà tôi* được xây dựng là người bà hiền từ, nhân hậu, hết lòng vì con, vì cháu. Vì con mà khi chồng mất, bà đã ở vậy nuôi con nên người. Vì cháu mà bà luôn nhường thức ăn ngon, *"bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp, còn tôi thì vùng vẫy xoay xở gần hết cả cái phản"* [21; 57]. Tuy bà có chút lẫn vì tuổi già nhưng luôn chịu thương, chịu khó, dành phần thiệt, phần ít hơn cho mình để nhường lại cho con cháu. Người bà trong câu chuyện hội tụ đầy đủ những phẩm chất của người bà trong xã hội Việt Nam ta.

Giọng điệu cũng là một phần không thể thiếu để cấu thành nghệ thuật trong một tác phẩm. Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện thực được miêu tả được thể hiện trong lời văn. Xuân Quỳnh mang trong mình trái tim ấm nóng với tình nhân ái, sự nhiệt thành và khao khát được giao hòa cảm xúc, khi thì "dữ dội và dịu êm", khi thì "ồn ào và lặng lẽ". Giọng điệu trong truyện ngắn của Xuân Quỳnh luôn chậm rãi, thân mật, tâm tình, thủ thỉ. Nữ thi sĩ như vừa muốn làm bạn, vừa muốn là người dẫn dắt, bao dung, tin tưởng, thấu hiểu và chia sẻ với các em. Vì là viết cho thiếu nhi nên nữ thi sĩ cũng sử dụng giọng điệu dí dỏm, hài hước. Người đọc dễ dàng nhận ra cái chất "trẻ con" nếu không hóa thân thành thì không một người lớn nào có thể "nhại giọng" được. Ví dụ như trong câu chuyện *Người cô của bé Hương*, bé Hương đã viết cho cô Thu của mình trên dưới mười lá thư. Trong đó có các lá thư viết về cuộc sống thường ngày của em hóm hỉnh, khiến người đọc phải phì cười: *"Cô Thu ạ, con mèo của cháu nó chẳng biết nói chuyện gì cả mà chỉ biết kêu meo meo thôi. Nó dại lắm, hôm qua nó đùa với cái vỏ chai bia, thế là cái vỏ bia đè lên người nó, nó kêu tướng lên. Cháu phải cứu nó đấy"* [21; 51]. Sự ngây thơ của trẻ con trong từng câu chữ và giọng điệu mà tác giả gửi gắm vào đó đã khiến cho tâm hồn mỗi người như lắng lại, để rồi vui một niềm vui rất đỗi đời thường, cảm động và trân quý những điều nhỏ nhoi trong cuộc sống này.

Đối với *nghệ thuật sử dụng ngôn từ*, ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh cũng rất linh hoạt, đầy màu sắc, khi thì "chấm phá thoăn thoắt, lúc lại tỉ mẩn tả thực" [22]. Đó là thứ ngôn ngữ mộc mạc, lấp lánh ngôn ngữ đời thường nhưng luôn giàu cảm xúc và giàu chất thơ. Nữ thi sĩ rất biết quý trọng những chi tiết đời thường và viết về chúng với tất cả sự nâng niu tha thiết. Vì vậy, truyện viết cho thiếu nhi của cô mãi là món quà bổ ích đối với trẻ thơ. Chúng tôi sẽ cố gắng tập trung tìm hiểu ngôn ngữ mà Xuân Quỳnh sử dụng trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* để thấy được nét riêng trong sáng tác của nữ thi sĩ ở chương 2.

Tiểu kết

Trong chương 1, chúng tôi đã tìm hiểu vài nét về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của Xuân Quỳnh cũng như những ảnh hưởng của hoàn cảnh sống đối với sáng tác của thi sĩ. Trong dòng chảy của văn học thiếu nhi Việt Nam, bên cạnh những thế hệ nhà văn viết cho thiếu nhi trưởng thành từ thời kì trước Cách mạng tháng Tám, Xuân Quỳnh là gương mặt tác giả nữ tiêu biểu trong đội ngũ các nhà thơ trưởng thành từ thời kì kháng chiến chống Mĩ. Những truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh thường có nội dung vừa mang hơi hướng đồng thoại, cổ tích đến những câu chuyện mang tính chất thế sự viết về đề tài gia đình và xã hội. Xuân Quỳnh từng bước dẫn dắt bạn đọc đến với thế giới tự nhiên và con người đầy màu sắc, tràn ngập tình cảm yêu thương. Bên cạnh đó, Xuân Quỳnh còn khéo léo đưa ra những bài học đáng quý về tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên, lòng nhân ái, tình cảm gắn bó giữa con người với con người. Về nghệ thuật truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh thường lựa chọn cách viết dễ hiểu, gần gũi với trẻ em thể hiện qua nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật, nghệ thuật sử dụng ngôn từ và giọng điệu tâm tình. Tất cả tạo nên những áng văn đẹp, thấm đượm chất trữ tình, thấm đẫm tình yêu của thi sĩ dành cho con trẻ. Những kết quả nghiên cứu ở chương 1 sẽ là cơ sở để chúng tôi tìm hiểu ngôn ngữ truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh ở chương 2.

Chương 2
TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

2.1. TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH LẤP LÁNH NGÔN NGỮ ĐỜI THƯỜNG

Nếu âm thanh là phương tiện biểu hiện của âm nhạc thì ngôn ngữ là yếu tố "tạo nên" thế giới văn chương. Nó được coi là công cụ, là yếu tố đầu tiên và quan trọng trong quá trình nhà văn sáng tạo nên tác phẩm. Thật đúng như Macxim Gorki đã khẳng định: "Yếu tố đầu tiên của văn học là ngôn ngữ, công cụ chủ yếu của nó và cùng các sự kiện, các hiện tượng của đời sống – là chất liệu văn học".

Mỗi tác giả khi xây dựng tác phẩm của mình đều lựa chọn thứ ngôn ngữ riêng. Xuân Quỳnh đã chọn thứ ngôn ngữ đời thường để đưa vào tác phẩm của mình. Với cách làm như vậy, tác giả đã làm cho sáng tác của mình trở nên gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng thưởng thức là thiếu nhi. Đó cũng là nét riêng trong cách sử dụng ngôn ngữ của nữ thi sĩ. Ngôn ngữ đời thường trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* được nữ thi sĩ thể hiện qua việc dùng lời đối thoại và sử dụng từ ngữ phong phú.

2.1.1. Ngôn ngữ đời thường thể hiện qua việc dùng lời đối thoại

Thuật ngữ "đối thoại" trong tác phẩm văn học được coi là một phần của văn bản nghệ thuật, một thành tố có chức năng tái tạo sự giao tiếp bằng lời của các nhân vật. Trong quá trình vận động tương tác đó, độc giả phát hiện được tâm lí, nhân cách và quan hệ giữa các nhân vật... được ẩn chìm trong lớp vỏ ngôn từ đối thoại. Khai thác được ưu điểm đó, Xuân Quỳnh đã xây dựng những trang văn giàu lời thoại.

Trong quá trình khảo sát *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, chúng tôi nhận thấy: Xuân Quỳnh sử dụng lời đối thoại trong 15/16 truyện được khảo sát, chiếm 93.8%; số lượt lời đối thoại mà Xuân Quỳnh sử dụng trong 15 truyện là gần 400 lượt lời. Trong đó: truyện *Đứa trẻ nhút nhát* chiếm số lượng lời đối thoại nhiều nhất, rồi đến truyện *Bến tàu trong thành phố*. Có những truyện lời

đối thoại chiếm gần như toàn bộ truyện như *Mùa xuân trên cánh đồng, Cá chuối con, Cô Gió mất tên, Bà bán bỏng cổng trường tôi, Đứa trẻ nhút nhát.*

Trong mỗi truyện, lời đối thoại giữa các nhân vật là những trò chuyện, tâm tình, là những thắc mắc, là lời trao đổi thông tin trong đời sống. Đó là thứ ngôn ngữ tự nhiên, gần gũi. Những lời thoại của nhân vật thực ra đều có sẵn trong đời sống, hầu như tác giả chỉ là người "bắt chước", nhưng sáng tạo ở chỗ là tác giả đặt vào lời nói của nhân vật phù hợp với tình huống cụ thể. Lời đối thoại giữa các nhân vật giúp người đọc hình dung hành động, tình cảm, tính cách nhân vật trong truyện, đặc biệt là trẻ em. Trong một số truyện, lời đối thoại giữa các em với người xung quanh đã thể hiện sự hiếu thảo của trẻ đối với ông bà, cha mẹ. Nhân vật trẻ em trong truyện của Xuân Quỳnh luôn là những đứa trẻ ngoan, giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác như Lộc trong *Bạn Lộc*, cậu bé trong *Bà tôi*, Minh trong *Ông nội và ông ngoại*, các chú cá con trong *Cá chuối con*...

Trong truyện *Ông nội và ông ngoại*, ông nội giải đáp mọi thắc mắc của Minh, ông yêu chiều đứa cháu đích tôn của mình, ông luôn có sự kiên nhẫn để trả lời khi Minh hỏi những câu hỏi dồn dập:

" *– Biển có xa không ông?*

- Xa lắm.

- Có rộng không ông?

- Rộng lắm.

- Thế có bơi qua được không?

- Không, biển chỉ thấy có một bờ thôi, bờ bên kia không trông thấy đâu cả." [21; 36].

Khi trò chuyện với ông ngoại, Minh luôn có thái độ hoài nghi về tình cảm của ông dành cho mình. Minh chỉ biết rằng: "Nội là trong, ngoại là ngoài – Ông nội đẻ ra bố còn ông ngoại đẻ ra mẹ, bố bao giờ cũng gần hơn mẹ, bởi thế ông nội gần hơn ông ngoại…Ông ngoại ở tít xa, mà nếu không ở gần cũng không yêu Minh bằng ông nội" [21;35]. Đối với cậu bé, ông ngoại như một người xa lạ, chưa một lần gặp gỡ, gần gũi:

" - Mẹ ơi, bao giờ mẹ với con lại về Hà Nội?

- Thăm ông ngoại xong thì về.

- Con chả muốn thăm ông ngoại nữa đâu, con muốn về ngay kia.

- Ấy chết, đừng nói thế con, con không thương ông à? Con không biết là ông đang mong gặp con à?

- Ông đã yêu con bao giờ đâu, ông đã biết con bao giờ đâu mà mong gặp con?

- Có chứ, ông biết con và rất yêu con, vì con là con của mẹ." [21; 39].

Mặc dù mẹ đã giải thích nhưng Minh vẫn thấy có điều vô lý bên trong. Mẹ đã cho Minh biết rằng việc ông dành thịt, cá ngon cho em, nhường đệm cho em nằm nhưng Minh vẫn luôn thích ông nội hơn ông ngoại, ông nội mới là người yêu Minh nhất. Và rồi cuối cùng khi thời gian trôi qua, chứng kiến sự hi sinh, nỗi cô đơn và tình yêu thương mà ông ngoại dành cho mình, dường như Minh đã hiểu ra ông ngoại yêu quý mình chẳng kém gì ông nội và thương ông ngoại nhiều hơn. Đến chiếc bút quý giá nhất của ông ngoại cũng dành tặng Minh để viết thư cho ông, chiếc "xe gíp" cũng là biểu tượng cầu nối cho tình cảm của hai ông cháu và cũng là mốc đánh dấu sự trưởng thành về nhận thức của Minh. Minh thương ông ngoại có cuộc sống vất vả, khi Minh và mẹ đi rồi, ông lại sống một mình ở căn phòng chật hẹp khiến Minh lại dấy lên nỗi lo lắng cho ông:

" – Mẹ ơi, thế bây giờ ai nuôi ông?

- Bác con, bác con sắp chuyển công tác vào trong này để nuôi ông ngoại.

- Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại. – Minh nói đến đấy rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít" [21; 45].

Đoạn đối thoại như dòng tâm trạng cứ tuôn trào trong cảm xúc của cậu bé. Có thể nói, chỉ với lời đối thoại ngắn gọn, giản đơn giữa hai mẹ con vậy thôi nhưng cũng đủ khiến cho người đọc thấy được sự biến chuyển trong tình cảm của Minh dành cho ông ngoại của mình. Cậu bé mới chỉ 8 tuổi nhưng đã nhận thức được điều hay, lẽ phải trong cuộc sống. Các từ hội thoại: *"không trông thấy đâu cả"*, *"chả muốn"*, *"ông đã biết con bao giờ đâu mà mong?"*, *"rúc đầu"*, *"khóc thút thít"*... trong mỗi lời đối thoại ngắn gọn của Minh với mẹ đã diễn tả đúng cách nói năng, suy nghĩ, hành động của một đứa trẻ giúp cho lời nói của

nhân vật chân thực như đúng ngôn ngữ tự nhiên hàng ngày. Những giọt nước mắt của Minh ở cuối truyện giúp trẻ em hiểu được tình cảm của những người thân trong gia đình thật là quý báu dù hoàn cảnh khiến họ không thể sống gần nhau.

Trong *Bà tôi*, Xuân Quỳnh cũng dẫn dắt người đọc vào hiện thực đời sống để thấy được tình cảm của người cháu đối với bà của mình.

"Nhìn những đồ đạc ít ỏi và tầm thường của bà, tôi cứ tấm tức khóc thầm. Tôi nghẹn ngào bật dậy nói:

- Bà ơi, bà thu xếp đồ đạc để làm gì thế bà?

- À, bà về Vĩnh Tuy chơi vài hôm con ạ. Bà về nhà bà Hai Tuất, em gái bà ấy.

- Bà đừng đi đâu, đừng đi đâu, - tôi chạy lại nắm chặt cánh tay bà, - bà ở đây với cháu kia.

Bà ôm tôi an ủi:

- Con đi ngủ đi. Bà chỉ đi vài hôm cho nó khuây khỏa rồi lại về. Con đừng lo." [21; 59].

Ngôn ngữ đối thoại của người cháu và bà được tác giả dẫn ra tự nhiên như bất kì cuộc đối thoại nào ta thường gặp trong đời thường. Đứa cháu vừa nói vừa *"nắm chặt cánh tay bà"* để bà không được đi đâu cả. Từ hội thoại được dẫn ra trong lời đối thoại *"tôi cứ tấm tức khóc thầm"*, *"bà ở đây với cháu kia"* của đứa cháu hoàn toàn phù hợp với tâm lý của trẻ khi mà người bà yêu quý của mình chuẩn bị đi chỗ khác ở.

Và rồi, cũng chính lời nói chân thật của cậu bé hết lòng yêu thương bà đã làm thức tỉnh lương tâm và trách nhiệm của bố mẹ:

- "Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khổ thân bà!

- Bố có bắt bà phải thế đâu, - mẹ tôi trả lời thay cho bố, - vì bà thích thế chứ.

- Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào là lại thích đi bán bỏng hơn là ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà..." [21; 64].

Lời thoại có sử dụng từ hội thoại *"chẳng thích đâu"*, *"đời nào"*, *"kia mà"* giản đơn của cậu bé mà có sức lay động vô cùng lớn. Chỉ bấy nhiêu lời đối thoại thôi, người đọc cũng đủ hình dung tâm hồn, tính cách, tình cảm của người cháu đối với bà của mình. Cậu bé là đứa trẻ có tấm lòng hiếu thảo. Quãng đời còn lại của người già sẽ ấm áp biết bao khi có những đứa cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo như cậu bé trong truyện.

Còn với *Đứa trẻ nhút nhát*, Xuân Quỳnh đã xây dựng nhân vật Ân là một cậu bé nhút nhát, cái gì cũng sợ "*Cứ nghĩ đến những con chuột cống bạc phếch vừa leo lên cầu thang vừa ho khù khụ, rồi lại nghĩ đến con mèo đen nhà bà Toàn, đang đi nó quay lại nhìn Ân, mắt nó xanh lè, nó phụt một cái như rắn rồi biến mất, là Ân sợ rùng cả mình*" [21;103]. Cho đến khi mẹ cậu bé bị ốm, phải mổ ruột thừa, Ân đã lấy hết sự can đảm của mình, một mình đi đến bệnh viện thăm mẹ và gặp bác ở cơ quan mẹ.

"*Bác chợt nhìn thấy Ân:*

- A, thằng Ân đấy phải không? Ai đưa cháu vào đây?

- Cháu vào một mình.

- Ồ, cháu tôi giỏi quá! Ở thăm mẹ một chút rồi các cháu về đi. Mai các cháu lại vào. Bác sẽ đứng đón ở cổng.

- Bác không phải đón đâu. – Ân nói quả quyết. Cháu tự vào đây được. Cháu đã quen chú thường trực rồi. Cháu sẽ dẫn anh Văn vào.

- A, em Ân bây giờ bạo quá! – Văn vui vẻ khen em. – Mọi khi em hay sợ lắm kia mà?

- Mẹ ốm thì em chẳng sợ. Với lại nghĩ mẹ phải nằm một mình, đau một mình, thế là em đi tới đây được." [21; 113]

Khi Ân vào gặp được mẹ, mẹ rất cảm động: "*Ôi các con tôi! Cái thằng Ân bé bỏng của mẹ giờ đã không nhút nhát nữa rồi"*. [21; 113]

Cách Ân nói chuyện với anh trai, lúc cậu hỏi đường bác hàng khóa, hành động âu yếm của em với mẹ, lời nói của anh Văn với cậu và câu trả lời cuối cùng chắc nịch của cậu bé đã chứng tỏ cậu không còn là đứa bé rụt rè, nhút nhát trước kia. Xuất phát từ tình yêu thương to lớn đối với mẹ của mình, Ân đã vượt

lên trên tất cả những nỗi sợ hãi kia. Hơn nữa, qua hành động, lời nói của Ân, tác giả còn cho thấy cậu là đứa trẻ gan dạ, dũng cảm. Mỗi lời đối thoại của từng nhân vật kèm theo từ hội thoại *"em Ân bây giờ bạo quá!"*, *"thằng Ân bé bỏng"*, *"nhút nhát"*... đã diễn tả đúng những giao tiếp thường nhật trong cuộc sống hàng ngày. Với tình yêu thương mẹ, Ân đã trưởng thành và bản lĩnh hơn ngày nào. Câu chuyện của Ân là hình ảnh của nhiều gia đình khác trong đời thường. Xuân Quỳnh thấy được điều đó, cảm nhận được sự ấm áp đó trong tình yêu thương gia đình, tác giả đã gửi gắm suy tư của mình vào các nhân vật. Điều đó lý giải tại sao truyện viết cho thiếu nhi của thi sĩ lại gần gũi, tự nhiên, mộc mạc, chân thành.

Không chỉ với các truyện viết về đề tài gia đình hay xã hội, ngay trong cả truyện đồng thoại, Xuân Quỳnh cũng vẫn với lối viết giản dị, câu văn trong sáng mà gợi được nhiều xúc cảm cho người đọc. Lời đối thoại của những chú cá con trong truyện *Cá chuối con* với cá chuối mẹ cũng được tác giả tái hiện chân thực, cảm động. Chờ mãi không thấy mẹ đi kiếm ăn về, anh em nhà cá chuối vô cùng lo lắng. Chúng bàn nhau định cử một chị chuối lên bờ tìm mẹ thì mẹ về. Nhưng cá mẹ lại bị chảy máu nên các con đã hỏi mẹ dồn dập, "vừa hỏi vừa khóc":

"- *Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế?*

- Kìa, mẹ làm sao kia!

- Sao mẹ lại có máu ở cổ?..." [21; 17]

Và sau khi nghe mẹ giải đáp, "bọn chuối con nhao nhao kết tội chú út":

"- *Chỉ tại thằng út.*

- Chỉ tại thằng út." [21; 18]

Sau lời đáp lại của cá út, bọn chuối bàn bạc:

" *– Bây giờ chúng ta đã hơi lớn rồi, chúng ta đừng làm khổ mẹ nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau bơi quanh ao tự kiếm mồi. Các anh chị thấy thế nào?*

- Đồng ý!

- Đồng ý!" [21; 19]

Các chú cá con còn động viên mẹ:

" – Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn.

- Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi." [21; 19]

Trước lời nói của các con, cá mẹ thật phấn khởi: "- *Trời ơi, các con tôi ngoan quá! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về mới mẹ nhá!*" [21; 19]

Chỉ với những câu hỏi - đáp ngắn gọn, ngôn từ dễ hiểu với các từ mang nghĩa đen, cách miêu tả trực tiếp, cụ thể, tác giả cho thấy tình yêu thương của các chú cá con dành cho mẹ. Chúng nhận thấy sự vất vả, bao bọc cũng như tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho chúng. Cá chuối mẹ cũng như bao người mẹ khác, luôn cố gắng để dành mọi điều tốt đẹp nhất cho con, dù họ phải vất vả chịu đựng, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng của mình. Những lời đối thoại ấy kết hợp với từ hội thoại: *"mẹ làm sao kia?"*, *"nhao nhao"*, *"nhá"*, rất phù hợp với tâm lý, hành động nhân vật.

Trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, những khao khát về một mái ấm gia đình hạnh phúc của trẻ cũng thể hiện qua hành động, lời nói của nhân vật. Cậu bé Hưng trong *Bến tàu trong thành phố* là một đứa trẻ không có anh chị em bên cạnh. Tuy vậy, Hưng cũng chẳng lấy thế làm buồn. Thậm chí, Hưng không muốn có thêm anh em nữa vì không muốn bị người khác chia sẻ tình yêu của bố mẹ dành cho mình. Ban đầu, vì ích kỷ nên Hưng không muốn cho anh Hà về sống cùng nhà nhưng sau đó cậu cảm thấy mình cần có ai đó bên cạnh để cùng chơi, cùng sẻ chia niềm vui, nỗi buồn. Hưng đã rất thật lòng:

"- *Anh đi rồi em chơi với ai? Chẳng lẽ em ra bãi sông một mình, em chạy một mình, em cười một mình à? Chán lắm*!" [21; 75].

Và thế là Hưng ao ước:

"- *Hai đứa ở gần nhau, má sẽ cho anh với Hưng ra bãi sông luôn. Chúng mình sẽ chơi với nhau mãi*" [21; 75].

Lời đối thoại chân thành của Hưng với anh Hà là một minh chứng cho thấy những đứa trẻ trong truyện của Xuân Quỳnh luôn khao khát được sống trong một gia đình hạnh phúc.

Trẻ em trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh không chỉ là những đứa trẻ ngoan, giàu tình yêu thương, biết quan tâm đến người khác, những đứa trẻ ấy thông qua lời đối thoại ngắn gọn mà chân thành còn thể hiện là những trẻ em giàu lòng trắc ẩn. Đó là bé Trang trong *Quà tặng chú hề*, cậu bé trong *Người làm đồ chơi*, nhân vật tôi trong *Bà bán bỏng cổng trường tôi*, Hoàn trong *Con sáo của Hoàn*.

Truyện *Con sáo của Hoàn* gợi lên lòng yêu thương của con người đối với những con vật. Hoàn rất thích nuôi chim sáo và cậu ao ước có một con chim sáo. Rồi Hoàn cũng mua được một con sáo ưng ý nhưng suốt chặng đường về nhà, sáo mẹ cứ bay theo con của nó. "*Em cúi xuống, dỗ dành chú sáo non:*

- Sáo à! Đừng sợ! Đừng theo mẹ nữa! Sáo về với anh thích lắm! Sáo muốn gì cũng được. Đừng theo mẹ nữa mà!" [21; 124]

Thế nhưng, hai mẹ con sáo không chịu rời nhau. "*Con sáo con cố chui cánh ra khỏi lồng, cái đầu bé bỏng của nó đập mạnh vào những nan cứng, vài sợi lông rụng xuống vạt áo của Hoàn*" [21; 125]. Tới gần nhà, bố khẽ nhắc Hoàn vào nhà những cậu cứ đứng lặng như thế mãi rồi rụt rè nói:

- "*Bố ạ, hay là... hay là... ta thả con sáo ra...*

- Con nói sao? – Bố ngạc nhiên. – Thả con sáo ra ư?

- Vâng. – Hoàn nói một cách khó nhọc. – Thả nó ra, kẻo tội bố ạ.

Im lặng một lát, em thở dài:

- Phải xa mẹ, nó chết mất..." [21; 125]

Lời thoại của Hoàn với bố rất chân thành, tự nhiên qua việc tác giả kết hợp với từ hội thoại *"kẻo"*, *"chết mất"*, *"ư"*. Mơ ước có được một con sáo cho riêng mình của Hoàn không còn nữa khi em quyết định mở cửa lồng để thả con sáo là hành động vô cùng nhân hậu. Em không nỡ để sáo con phải buồn vì xa mẹ, không nỡ để sáo mẹ phải héo hắt, buồn rầu vì nhớ sáo con.

Với những cấu trúc đối thoại như trên, ta thấy tác giả đã lượt bỏ hết những thành phần phụ rườm rà. Những câu thoại là những câu đơn, có khi là câu đơn đặc biệt. Ngôn ngữ đối thoại ấy tự nhiên như bất kì cuộc đối thoại nào ta gặp ngoài hiện thực. Người đọc có cảm giác như đang được tham gia đối thoại giống

người trong cuộc vì ngôn ngữ đời thường như được Xuân Quỳnh chụp lại, sao chép lại rồi đem vào những trang viết của mình. Sự ngắn gọn, rõ ràng trong lời thoại nhân vật của Xuân Quỳnh sẽ giúp trẻ dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đọc và dễ hiểu. Nó là một trong những yếu tố góp phần làm nên sự gắn bó, yêu mến của trẻ đối với tác phẩm của cô.

Xuất phát từ khả năng tiếp nhận ngôn ngữ của trẻ, tác giả đã lựa chọn lời đối thoại đơn giản, một mệnh đề tạo thuận lợi cho quá trình tạo lập và tiếp nhận lời nói của trẻ. Hơn nữa, hiểu được sự hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng của trẻ, thi sĩ đã tạo ra những lời thoại giản dị, tự nhiên đúng với cách hiểu, cách cảm của các em. Tái hiện tâm lí, tình cảm, hành động... của nhân vật qua những lời đối thoại kết hợp với việc dùng từ hội thoại, Xuân Quỳnh giúp cho bạn đọc cảm nhận được ranh giới khoảng cách giữa truyện và đời thường dường như không còn. Thông qua những câu chuyện của cô, trẻ em sẽ bắt gặp chính mình, người lớn cũng thấy được những tính cách đó của bất cứ em nhỏ nào trong cuộc sống. Từ sự thấu hiểu đó, trẻ có thể tự điều chỉnh thói quen, khuyết điểm của mình; còn người lớn có thể hiểu được tâm lí trẻ để giáo dục các em dễ dàng hơn. Đọc những mẩu chuyện nhỏ xinh ấy, ta có thể thấy được một phần tuổi thơ của ta trong đó. Thật không sai khi nói rằng: "Lời nói là diện mạo của tâm hồn, là hành vi bộc lộ tâm lí, tính cách rõ nhất của con người".

Việc sử dụng lời thoại ngắn gọn, rõ ràng là đặc trưng chung của văn học thiếu nhi nhưng với những tác phẩm của Xuân Quỳnh, người đọc vẫn thấy được nét riêng trong sáng tác của cô. Có thể nói, chính từ những ảnh hưởng của đời sống, Xuân Quỳnh đã mang tất cả những yêu thương dành cho trẻ vào trong từng trang truyện. Và việc sử dụng số lượng lớn những lời đối thoại trong mỗi truyện kết hợp với từ hội thoại đã mang lại cho *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh một màu sắc riêng không trộn lẫn, không hòa tan vào kho tàng truyện ngắn cho thiếu nhi cùng các tác giả khác.

2.1.2. Ngôn ngữ đời thường thể hiện qua việc sử dụng từ ngữ

Từ là đơn vị có sẵn trong ngôn ngữ. Nó là đơn vị nhỏ nhất, có cấu tạo ổn định, mang nghĩa hoàn chỉnh, được dùng để cấu thành nên câu. Từ dùng để gọi

tên, chỉ các hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất… của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Khi từ ngữ được đưa vào trong câu, tùy theo mục đích, tác giả có thể giữ nguyên hoặc gọt giũa sao cho phù hợp với hoàn cảnh và ngữ nghĩa để diễn đạt điều mình muốn gửi gắm. Điều đó góp phần tác động trực tiếp đến cảm nhận của người đọc, qua đó khẳng định cái chất riêng, cá tính và phong cách viết của từng nhà văn, nhà thơ. Qua khảo sát *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh, chúng tôi thấy số lượt từ được sử dụng tương đối nhiều ở nhiều từ loại khác nhau (danh từ, động từ, tính từ), từ hội thoại, từ láy, từ xưng hô.

*** Danh từ**

Trong đời sống hằng ngày, danh từ được dùng để gọi tên các sự vật, hiện tượng. Đối với trẻ em, việc đưa danh từ vào sao cho phù hợp, dễ hiểu mà lại gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ rất quan trọng. Nó giúp trẻ dễ hình dung về các sự vật, sự việc, hiện tượng trong tác phẩm và tăng sự hiểu biết về thế giới xung quanh. Trên cơ sở đó, khi tìm hiểu *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh, chúng tôi tập trung khảo sát những danh từ được sử dụng nhiều trong cuộc sống đời thường và thống kê được một số loại danh từ chỉ loại (định danh) như: *danh từ chỉ người, danh từ chỉ con vật, danh từ chỉ tự nhiên cây cỏ, danh từ chỉ đồ vật, danh từ chỉ món ăn…*

Chúng tôi thấy: Số lượt danh từ được sử dụng khá nhiều, trong đó danh từ chỉ tự nhiên cây cỏ có số lượng nhiều nhất, khoảng hơn 300 lượt xuất hiện với 28 loại cây, cỏ, hoa; danh từ chỉ người chiếm hơn 100 lượt xuất hiện; danh từ chỉ con vật xuất hiện hơn 100 lần với 22 con vật; danh từ chỉ đồ vật chiếm hơn 100 lượt xuất hiện với 64 đồ vật và danh từ chỉ món ăn xuất hiện gần 100 lần với 33 món ăn.

Viết về thế giới tự nhiên phong phú, Xuân Quỳnh chủ yếu sử dụng các danh từ chỉ tự nhiên, cây cỏ và danh từ chỉ con vật. Dưới ngòi bút của thi sĩ, thiên nhiên trong *Mùa xuân trên cánh đồng* hiện lên với cảnh sắc vô cùng tươi đẹp. Bên cạnh những cánh đồng và rừng cây, tác giả đã miêu tả các loài hoa tượng trưng cho mùa xuân như: "*Hoa cánh kiến* nở vàng*, hoa sở và hoa kim anh*

trắng xóa, *hoa dành dành* đang đua nhau khoe sắc thắm" [21; 28]. Tất cả như tạo nên một rừng hoa lộng lẫy sắc màu. Những loài cây cỏ mọc trên cánh đồng cũng rất quen thuộc: "*cỏ ống cao* lêu đêu trước gió*, cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư* xanh nõn" [21; 28]. Trên cánh đồng mùa xuân đầy sắc màu ấy còn có "*gió* ngào ngạt mùi thơm của *cỏ mật* và *phấn hoa*" [21; 28]. Những loài hoa, cây cỏ nghe tên tuy lạ mà quen, chúng đều là những loài cây, hoa dại, có sức sống mạnh mẽ.

Góp phần tạo nên bức tranh sinh động đầy sắc màu ấy của mùa xuân, chúng ta không thể không kể đến những loài vật như những cư dân sinh sống trên cánh đồng như "*những anh chuồn chuồn ớt đỏ* thắm như ngọn lửa*, những cô chuồn chuồn kim* nhịn ăn để thân hình mảnh dẻ*", rồi "các anh sáo", "cà cộ", "bọ muỗm", "các anh sếu giang hồ", "chú bọ ngựa* vung gươm tập múa võ trên những chiếc lá to*, các ả cánh cam* diêm dúa*, các chị cào cào* xòe áo lụa đỏm dáng*", "*đạo mạo như *bác dang, bác dẽ". "Dưới nước, cá rô con, cá mài mại tung tăng, nhút nhát như anh cuốc, cũng mon men ra xem các cô sên thi múa. Lầm lì như anh châu chấu ma, cùng ngồi uống rượu với mấy bác cà cuống*". [21; 28 – 29]

Hay những con vật gần gũi hơn với trẻ, gần gũi với cuộc sống làng quê như *chim sẻ, xiến tóc, họa mi, ong vàng, dế mèn, bướm*... đều hội tụ nơi đây. Sự góp mặt của những con vật, những loài cây cỏ vào mùa xuân tuy chỉ trong phạm vi hẹp là cánh đồng nhưng đều rất đầy đủ, nhộn nhịp. Các loài vật đều lũ lượt kéo nhau đi chơi với tâm thế "*mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội*" [21; 28].

Có thể thấy, các loài vật đều được nhân hóa như những anh, chị, cô, chú đang vui vẻ đón chào mùa xuân. Các từ ngữ miêu tả về các con vật trong truyện được dùng theo lối nhân hóa thường xuyên xuất hiện trong truyện đồng thoại. Cách dùng từ như vậy làm cho loài vật trở nên gần gũi, sống động vô cùng. Và những đoạn văn như trên đã trở thành nét độc đáo của thể loại này. Xuân Quỳnh đã khéo léo giúp các em khám phá thêm những điều diệu kì trong thế giới nhiên nhiên lung linh sắc màu.

Hay trong truyện *Cô gió mất tên*, cô Gió thích phiêu lưu khắp mọi nơi, nơi đâu cũng có sự xuất hiện của cô như: *sông, biển, thuyền*... Cô thích đi giúp mọi

người nên không nơi nào là cô dừng chân lâu. "- *Cô Gió ơi! Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi. – Cô đi đâu mà vội thế? Ở đây chơi với chúng em một chút nào!...*" [21; 7]. Đến các bạn *hoa tầm xuân, ngô, lau sậy* bên bờ sông,… muốn níu giữ cô Gió lâu hơn để chơi với mình cũng còn khó. "- *Các bạn lau sậy bên bờ sông cất lên tiếng. – Cứ cô đến là chúng tôi mới hát, không có cô chúng tôi buồn lắm đấy. Nhưng mà có bao giờ giữ được cô lâu đâu. Chỗ nào cũng cần đến cô nên cô cứ đi luôn*" [21; 10]. Sự sáng tạo trong câu truyện *Cô Gió mất tên* vừa sinh động, gần gũi lại hữu ích cho các bạn nhỏ dễ tưởng tượng, hình dung về gió trong cuộc sống thật. Để các bạn nhỏ cũng biết rằng, nơi đâu cũng có gió và ngọn gió tuy vô hình nhưng cũng mang lại rất nhiều lợi ích trong cuộc sống. Tác giả liệt kê ra rất nhiều danh từ chỉ tự nhiên, cây cỏ và chỉ con vật khiến người đọc như được cùng với các sinh vật nơi đây hòa mình vào với thiên nhiên. Thiên nhiên mang đến vẻ đẹp, bồi đắp và làm phong phú tâm hồn con người. Với lối sống chan hòa với thiên nhiên, Xuân Quỳnh đã làm cho thiên nhiên trở nên sống động, ấm áp và gần gũi hơn với bạn đọc nhỏ tuổi.

Trong *Ông nội và ông ngoại*, Xuân Quỳnh cũng nói đến các từ chỉ vật dụng được du nhập từ nước ngoài như: *cái xe gíp, bút Pi – lốt, ba toon*g... Khi lần đầu cùng mẹ vào Sài Gòn gặp ông ngoại, Minh đã thấy ở ông có những điều khác biệt. Đó là cách ông nói *"lơ lớ giọng miền Nam"* mà "*phải nhờ mẹ cắt nghĩa mới hiểu hết được. Ví dụ: Bệnh viện thì ông gọi là nhà thương; bác sĩ ông gọi là đốc tờ; bồi dưỡng ông gọi là tẩm bổ; người tốt ông gọi là người đức hạnh v.v... Mẹ bảo những từ ấy là những từ cổ, ở Hà Nội không ai còn dùng nữa, nhưng vì ông đi vào trong này lâu rồi nên không biết những từ mới ngoài Bắc đã thay đổi*" [21; 41]. Xuân Quỳnh đã giúp bạn đọc nhỏ tuổi có thêm hiểu biết về những từ đồng nghĩa qua cách lí giải của mẹ Minh về cách dùng từ của ông ngoại. Tác giả đã khéo léo chỉ ra sự đổi thay của ngôn ngữ do lịch sử đem lại. Đó cũng là cách cô cung cấp thêm cho các em tên gọi về các đồ dùng quen thuộc trong đời sống cũng như giúp các em hiểu biết thêm về ngôn ngữ dân tộc, cho trẻ em thấy sự giàu đẹp, phong phú của tiếng Việt.

Không chỉ đưa vào tác phẩm của mình những danh từ chỉ vật dụng, những món đồ chơi dân gian được những đứa trẻ ngày xưa yêu thích nhưng nay chỉ còn là những kỉ niệm cũng được Xuân Quỳnh khơi gợi lại. Đó là những đồ chơi làm bằng bột màu hay người ta còn gọi là Tò he. *Người làm đồ chơi* chính là câu chuyện khắc họa hình ảnh những con người đang cố níu giữ những giá trị dân gian truyền thống. Chúng được xếp vào hàng "nét đẹp dân gian Việt Nam cần được gìn giữ" và được bàn tay khéo léo của bác Nhân nặn ra được rất nhiều hình thù. Từ những con vật đơn giản như *con vịt, con gà, con rồng* bằng các màu sặc sỡ đến những nhân vật nổi tiếng như *ông Quan Công, ông Trương Phi, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới,…* Công việc mà bác Nhân làm như là chiếc cầu nối giữa bác và các bạn nhỏ. Mỗi con vật bác Nhân nặn đều có một câu chuyện của riêng nó, "*Bác còn kể chuyện về Tôn Ngộ Không đánh Bạch Cốt Tinh, Quan Công và Trương Phi đánh nhau với Tào Tháo… Bác thường hát cho tôi nghe câu hát mà bác bảo trong vở tuồng: "Trương Phi hồi cổ thành":*

… Lao xao… a… sóng vỗ ngọn tùng…
Gian nan là nợ a… anh hùng phải vay…
Điệu hát thật là buồn và hùng tráng" [21; 78].

Ngoài những danh từ chỉ tự nhiên cây cỏ, con vật; chỉ đồ vật, Xuân Quỳnh cũng nhắc tới những danh từ chỉ món ăn. Trong *Bà bán bỏng cổng trường tôi*, tác giả đã đưa vào một số món ăn gắn liền với tuổi thơ nơi thôn quê của các em: "*Trước cổng trường tôi có rất nhiều hàng quà: ô mai, bánh kẹo, ổi, táo và hàng bỏng ngô. Mỗi lần đến trường sớm hoặc khi ra chơi chúng tôi thường hay ra mua quà vặt*" [21; 91]. Đó là những thức ăn vặt mà mỗi khi đi học, đứa trẻ nào cũng từng mua một lần và được nếm trải mùi vị của chúng. Đọc đến đây, ta cảm nhận mình như đang được trở về với tuổi thơ của mình.

Danh từ chỉ con người cũng được Xuân Quỳnh đưa vào mỗi trang truyện cùng với sự kết hợp của các từ chỉ đặc điểm. Trong *Bà bán bỏng cổng trường tôi*, tác giả đã miêu tả bà cụ bán bỏng là một bà cụ "*tóc bạc phơ, lưng hơi còng" và "rất hiền hậu*" [21; 91]. Nhưng sau một thời gian bị đồn ho lao, hàng của bà không có người mua nên rơi vào tình trạng ế ẩm; bà mất đi nguồn thu nhập duy

nhất của bản thân. Và bỗng một hôm, nhân vật tôi đã gặp lại bà nhưng "*trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới*" [21; 93]. Qua sự miêu tả ấy, bạn đọc thấy được diện mạo cũng như cuộc sống khốn khó, đáng thương của bà cụ bán bỏng. Còn trong *Ông nội và ông ngoại*, Xuân Quỳnh cũng thật tinh tế khi diễn tả nỗi lòng của mẹ Minh khi Minh ngầm nói rằng ông ngoại không yêu mình: "*Thấy mẹ nói như trách móc, vả lại Minh trông mắt mẹ hoe hoe đỏ, Minh không gây thêm chuyện nữa*" [21; 42]. Từ những chi tiết vụn vặt, đời thường đó, Xuân Quỳnh đã nhào nặn nên các nhân vật của mình khiến những trang truyện ánh vẻ đượm buồn nhưng vẫn khiến bạn đọc lạc quan, tin tưởng ở tình người, ở sự thông cảm, sẻ chia của con người.

Như vậy, trong cách định danh các sự vật, Xuân Quỳnh đã đưa vào các truyện một hệ thống những danh từ định danh xuất phát từ đời thường và gần gũi với đời sống trẻ thơ. Điều này khẳng định Xuân Quỳnh luôn đặt tâm tư tình cảm của mình vào trẻ thơ, am hiểu suy nghĩ của trẻ mà phản ánh nó vào trong các tác phẩm của mình. Những thi liệu đời thường khi đưa vào các mẩu truyện ngắn còn giúp nữ thi sĩ đưa ra bài học giáo dục trẻ: bồi dưỡng cho các em tình yêu thiên nhiên, cỏ cây, gia đình, quê hương đất nước... Qua đó đồng thời truyện cũng phản ánh được những góc khuất trong hiện thực cuộc sống.

*** Động từ**

Khảo sát 16 truyện trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh, chúng tôi nhận thấy Xuân Quỳnh sử dụng rất nhiều động từ miêu tả hoạt động, trạng thái của con người và của con vật, cây cỏ. Trong đó, phong phú nhất là động từ miêu tả hoạt động, trạng thái của con người.

Đọc những câu chuyện ngắn gọn mà sâu sắc của Xuân Quỳnh, người đọc dễ hình dung những hành động quen thuộc mà bộc lộ rõ tính cách nhân vật. Mở đầu truyện ngắn *Bà tôi*, người đọc thấy xúc động về người bà hiền từ, đức hạnh: "*Bữa ăn, bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau. Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháy. Trong lúc ăn, bà hay để ý đến tôi, nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ăn ít món ấy.*

Có khi bà chỉ cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa" [21; 56]. Các cụm động từ *"ngồi đầu nồi, đánh tơi cơm, xới cho bà bắt cơm trên, ăn sau, ăn rất ít, ăn ít món ấy"* giúp người đọc cảm nhận được tình thương con cháu của người bà. Hình ảnh người bà già nua, có chút lẫn vì tuổi già nhưng nhân hậu, chịu thương chịu khó hiện lên thật chân thực, giản dị.

Động từ trong mỗi trang truyện không chỉ góp phần khắc họa tính cách nhân vật mà còn giúp bạn đọc hiểu rõ tâm trạng, tình cảm nhân vật và tái hiện nhiều mặt cuộc sống thường ngày. Với đứa cháu trong *Bà tôi*, bà là bà nội hiền từ, nhân hậu nhưng với bố mẹ cậu thì bà lại là "người lẩm cẩm". Việc bà đánh mất phiếu mua thực phẩm khi đi chợ càng làm cho mối quan hệ trong gia đình thêm căng thẳng. Vì điều đó mà người con dâu, con trai đã nói những lời vô tâm với mẹ của mình:

"*Mẹ tôi nói bâng quơ:*

- Thế là tháng này nhịn! Nước mắm chẳng có, thịt cá cũng chẳng có! Lấy tiền đâu ra mà mua thực phẩm chợ đen!

- Tôi đâu muốn thế, - bà tôi nói một cách ăn năn – chẳng may thôi. Thực ra, tôi cũng đã đề phòng kẻ cắp rồi, tôi vẫn giữ khư khư lấy cái túi áo để tem phiếu, ai biết đâu lúc đưa tay ra trả tiền hàng rau thì nó rút mất. Phòng kẻ ngay chứ phòng thế nào được kẻ gian.

- Đề phòng gì! – Bố tôi day diết. – Bà thì cần giữ gìn gì cho gia đình. Bà có làm ra tiền đâu mà bà biết xót". [21; 58]

Cùng một lời nói, người con dâu thì "nói bâng quơ", người mẹ thì "nói một cách ăn năn" vì day dứt về việc đánh mất cái phiếu mua thực phẩm còn người con trai thì "day diết". Chỉ qua một động từ "nói", tác giả giúp người đọc hình dung tâm trạng, tình cảm nhân vật trong một tình huống cụ thể. Nếu như mẹ luôn bao dung, độ lượng với con cái thì con cái lại chẳng thể bao dung mẹ chỉ một lần. Người con dâu thì nói với thái độ lạnh nhạt như không muốn ám chỉ vào ai, con trai thì nói với thái độ đay nghiến, chì chiết người mẹ. Xuân Quỳnh đã tái hiện bức tranh xã hội hiện thực thời kì bao cấp. Đi sâu vào từng ngóc

ngách đời sống, khai thác chiều sâu tâm hồn, tính cách nhân vật, tác giả đã diễn tả thật đúng tâm trạng mỗi nhân vật trong câu chuyện.

Trong *Ông nội và ông ngoại*, Xuân Quỳnh sử dụng một số động từ: *"tặng, mua, nâng niu, cho"* miêu tả tình cảm của ông ngoại dành cho Minh. Ông đã mua tặng Minh cái xe gíp bằng sắt có hai súng máy, ông đã mua món quà này từ khi nghe tin mẹ Minh sinh con trai nhưng không gửi ra Bắc được. Ông đã nâng niu món quà đó suốt bảy năm liền chờ dịp trao cho cháu ngoại. Và trước khi tiễn mẹ con Minh ra bến xe, "*ông rút cái bút máy trong túi áo ra đưa cho Minh và nói:*

- Ông chỉ còn cái bút này quý nhất ông cho cháu, cháu giữ lấy để viết thư cho ông" [21; 43]. Những hành động đó của ông đối với Minh tuy bình thường nhưng lại chứa đựng nhiều tình cảm tha thiết khiến câu chuyện trở nên lắng đọng.

Trong câu chuyện *Bà bán bỏng cổng trường tôi*, tác giả đã chú ý dùng các động từ, tính từ miêu tả hành động, tình cảm của nhân vật tôi đối với bà cụ bán bỏng ngô: chứng kiến cảnh "*bà bán bỏng lật đật đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò*", "*tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về*" [21; 94]. Và rồi, ra lớp cậu đã kể cho các bạn nghe. Cả lớp cũng thấy hối hận vì đã vì một thông tin chưa được kiểm chứng đã không ai mua bỏng ngô của bà cụ nữa. Các bạn đã bàn nhau "ăn sáng bằng bỏng" của bà bán bỏng.

Trong *Thầy giáo dạy vẽ*, tác giả đã sử dụng tính từ, động từ miêu tả trạng thái, hành động thể hiện tình cảm của học sinh đối với người thầy của mình. Những học sinh ấy rất *"thương thầy"*, *"giận những người xem vô cùng"* vì những bức tranh triển lãm của thầy được treo ở buổi triển lãm nhưng *"mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy"* [21; 88]. Từ tình cảm đối với thầy, những người học trò ấy đã thay nhau viết vào cuốn sổ ghi cảm tưởng ở phòng triển lãm về bức tranh của thầy để mang đến cho thày chút niềm vui giản dị. Và cho dù có nhiều năm trôi qua, những người học trò ấy vẫn luôn nhớ, biết ơn thầy mãi mãi. Với những hành động giản dị, tình cảm chân thành

của nhân vật đã khơi dậy ở bạn đọc tình cảm biết sẻ chia, cảm thông với mọi người trong cuộc sống. Từ những câu chuyện nhỏ xinh, đời thường ấy, trẻ em rút ra được những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Trong truyện *Hạt Đỗ Sót*, cô Đỗ Sót bị đặt vào cảnh ngộ không mong muốn: cô vô tình bị bỏ rơi trong chiếc hũ "vừa tối vừa vắng vẻ" – nơi có mụ Mọt lúc nào cũng nghiến răng kèn kẹt, kêu đói và xem Đỗ Sót là một miếng mồi ngon. Trong tình cảnh đó, "Đỗ Sót rất *buồn*". Cô đã "*khóc* lên *nức nở*" vì "*nghe nói các bạn vẫn nhớ đến mình*" [21; 24]. Nhờ các chú Kiến giúp sức, Đỗ Sót đã ra được với đất và không khỏi "*nghẹn ngào*" lúc chia tay những người bạn tốt, rồi cô "*vui sướng*" khi cuối cùng đã được hòa vào cuộc sống chung của bạn bè. Thông qua các động từ, tính từ, tác giả đã khắc họa các trạng thái tâm lí buồn vui và làm bật lên khát vọng sống của Đỗ Sót.

Với giọng kể chuyện chậm rãi, thân mật mà gần gũi như những lời trò chuyện tâm tình, Xuân Quỳnh đã nối kết các "chi tiết nghệ thuật" hết sức cụ thể, đời thường để tạo nên những câu chuyện đằm thắm, sâu sắc. Thi sĩ quý trọng, nâng niu những hành động giản đơn, những tình cảm chân thành của con người với con người trong đời sống và gửi gắm chúng vào tác phẩm của mình. Tuy số lượt động từ được sử dụng không nhiều bằng danh từ nhưng động từ góp phần cho việc bộc bạch tâm tư tình cảm của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh với cuộc sống một cách rõ nét, đồng thời đem lại cho các tác phẩm của cô những nét tự nhiên, phù hợp với con trẻ, gia tăng vốn từ cho trẻ. Và qua đó, những câu chuyện đã góp phần khẳng định cách sử dụng ngôn ngữ giản dị, đời thường nhưng không kém phần tinh tế của nữ sĩ.

*** Tính từ**

Trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh sử dụng nhiều tính từ. Yếu tố này một mặt góp phần biểu thị nội dung một cách chính xác, mặt khác nó đã tạo ra được những sắc thái biểu cảm rõ nét. Trong đời sống hàng ngày, tính từ là những từ biểu đạt những đặc điểm về chất lượng, tính chất, màu sắc, mùi vị, trạng thái,… Trên cơ sở này, chúng tôi khảo sát 16 truyện trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh và xác định được hơn 700 lượt xuất hiện

tính từ. Các tính từ đó được chúng tôi phân vào hai loại lớn là tính từ chỉ đặc điểm về lượng và tính từ chỉ màu sắc (tính từ chỉ đặc điểm về chất).

Những tính từ chỉ chất lượng chủ yếu diễn đạt phẩm chất, về tính chất của sự vật, hiện tượng như trong *Bạn Lộc*. Tác giả dùng các tính từ *còi, yếu, kém* để nói về Lộc. Tuy bé nhỏ, ốm yếu là vậy nhưng Lộc là một cậu bé chăm ngoan, giàu nghị lực. Mẹ mất sớm, bố đang bị bệnh, cậu phải vừa đi học, vừa chăm lo việc nhà và giúp bố mưu sinh. Dù gặp khó khăn nhưng Lộc lại học rất giỏi. "Hẳn vì "*còi*" nên Lộc có vẻ *yếu*, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi. Người ta bảo thể lực *yếu* thì thường học *kém*, thế mà Lộc học chẳng kém" [21; 114]. Không chỉ vậy, trong truyện tác giả còn sử dụng các tính từ với tính chất cực tả nhưng cụ thể về Lộc như: *rủ rỉ (ít nói), mến, tự ái, học giỏi, bé, chăm ngoan, nền nếp, cẩn thận.* Hay khi bị các bạn trêu là "Lộc ki", "Lộc cộc đuôi" thì "Lộc chỉ mỉm cười *hiền lành*. Khi nào tức quá thì Lộc mới tách ra khỏi đám bạn là đi *lùi lũi* một mình" [21; 115]. Thông qua một số tính từ, Xuân Quỳnh đã miêu tả hình dáng, phẩm chất, tính cách cũng như nghị lực của Lộc. Trái ngược với Lộc, tác giả dùng các tính từ *cao lớn, giỏi* được dùng để nói về nhân vật tôi: "Còn tôi, trông có vẻ *cao lớn* hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì" [21; 114]. Xuân Quỳnh đã khéo léo xây dựng hai hình ảnh đối lập về hình dáng, phẩm chất giữa hai bạn nhỏ thật dí dỏm mà hài hước.

Ngoài những tính từ chỉ đặc điểm về lượng còn có những tính từ chỉ màu sắc trong truyện của Xuân Quỳnh. Các tính từ chỉ màu sắc được khảo sát tuy xuất hiện không nhiều như trong thơ của thi sĩ nhưng chúng ta nhận thấy: "Cô vẫn ưu tiên sử dụng các gam màu tươi sáng (xanh, trắng, vàng, đỏ...). Đó không phải là màu sáng nhạt nhòa, hư ảo mà là màu sáng rõ ràng và tươi mới của hiện thực. Với cách phối màu hài hòa, linh hoạt trong những trang viết, bạn đọc như đang xem những hình ảnh rất sống động và rực rỡ, giống như "một thước phim được quay bởi những cú lia máy táo bạo" (Vũ Thị Mai - Góc nhìn văn nghệ).

Trong truyện ngắn *Con sáo của Hoàn*. Khi cậu bé Hoàn được bố dẫn đi mua sáo, cậu như lạc vào một thế giới chim với "những chú chim hoàng yến lông *vàng óng*, bạch yến lông *trắng muốt*, cả một chú yến lửa *đỏ rực*, mắt, mỏ

và chân cũng *đỏ như lửa"* [21; 121]. Miêu tả màu sắc chân thực, tác giả đã khiến những chú chim hiện lên trong mắt Hoàn mới đẹp làm sao, khiến niềm đam mê có một chú chim cho riêng mình của Hoàn càng mãnh liệt. Và sau cùng, con sáo mà em chọn là con sáo sậu với "bộ lông *mượt mà đen nhấp nhánh*, những *chấm trắng nổi bật* ở cổ, ở chân, đỏm dáng như thắt nơ và đi tất *trắng.* Cái mỏ *vàng óng ánh*, đôi mắt nhỏ *trong veo*, cái đầu ngẩng cao vừa kiêu hãnh vừa thơ dại" [21; 124].

Hay thiên nhiên trong *Mùa xuân trên cánh đồng* cũng được Xuân Quỳnh miêu tả ngập tràn sắc xuân tươi sáng: *vàng, trắng xóa, xanh nõn*, *đỏ thắm*, *trắng muốt.* Các tính từ không chỉ miêu tả thiên nhiên đặc sắc, tươi đẹp với nhiều gam màu mà còn tạo nên được sức sống cho câu chuyện. Sử dụng các tính từ gần gũi với đời sống hàng ngày, Xuân Quỳnh đã đến gần việc tiếp cận với bạn đọc nhỏ tuổi, khẳng định sự trau chuốt, sáng tạo trong việc biến ngôn ngữ của mình thành ngôn ngữ của trẻ thơ.

Có thể thấy, thế giới sắc màu trong tác phẩm của Xuân Quỳnh rất rõ ràng, cụ thể, giàu chi tiết. Tác giả hầu hết sử dụng các các màu sắc thuộc hệ thống các màu cơ bản, các màu đều thuần nhất và không pha trộn. Đó là sắc màu của thế giới thực được phản ánh trong truyện ngắn của cô, tạo cho người đọc cảm giác gần gũi và quen thuộc. Có thể bởi tư duy chất phác cùng với giọng điệu giãi bày đã tác động tới cách sử dụng ngôn ngữ màu sắc của Xuân Quỳnh. Đây là một đặc điểm trong nghệ thuật sử dụng ngôn từ của thi sĩ mà không hề bị lu mờ so với các tác giả khác trong dòng chảy văn học thiếu nhi Việt Nam.

Như vậy, với việc sử dụng những tính từ, Xuân Quỳnh đã làm tăng khả năng biểu đạt hình ảnh cho truyện và giúp nữ thi sĩ lột tả được những trạng thái, tâm tư, tình cảm một cách dễ hiểu, chân thực, cụ thể. Tuy tác giả sử dụng những tính từ có nguồn gốc từ ngôn ngữ đời thường nhưng nó đã tạo ra được điểm nhấn riêng trong cách diễn đạt so với các tác giả khác. Qua đó, góp phần khẳng định tài năng của thi sĩ trong nền văn học dân tộc và trong lòng bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc nhỏ tuổi.

*** Từ láy**

Từ láy là những từ được cấu tạo bằng cách nhân đôi tiếng gốc theo những quy tắc nhất định, sao cho quan hệ giữa các tiếng trong từ vừa điệp, vừa đối, hài hòa với nhau về âm và về nghĩa, có giá trị tượng trưng hóa. Từ láy có giá trị biểu đạt, biểu cảm cao, làm cho hình tượng thơ thêm uyển chuyển, cân đối, gợi tả sinh động. Vận dụng lớp từ này, Xuân Quỳnh đã viết lên những mẩu truyện giản dị nhưng giàu sắc thái tạo hình, biểu cảm. Qua khảo sát 16 truyện, chúng tôi thu được hơn 200 lượt từ láy được Xuân Quỳnh vận dụng. Dựa vào tiêu chí về mặt ý nghĩa, từ láy được chia làm 3 loại lớn: Từ láy tượng thanh, từ láy tượng hình, từ láy biểu thái [9; 182].

Khác với cách miêu tả thiên nhiên trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của các tác giả khác như Võ Quảng, Phạm Hổ, Tô Hoài,… hầu hết thiên nhiên trong các tác phẩm viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh chỉ xuất hiện trong quá trình miêu tả diễn biến tình tiết truyện. Số lượng từ láy cũng như số lượt xuất hiện được tác giả sử dụng tuy không nhiều nhưng nó đều là những từ gây được ấn tượng mạnh trong lòng bạn đọc.

Đọc *Mùa Xuân trên cánh đồng*, Xuân Quỳnh đã có những nét miêu tả nhiên nhiên rất đặc sắc với ngòi bút chấm phá ấn tượng qua các từ láy như: "đám mây mỏng *lấp lánh", "*cỏ ống cao *lêu đêu đong đưa* trước gió*", "*chim hót *líu lo", "*Muôn loài vật trên đồng *lũ lượt* kéo nhau đi*"; "*Những cô chuồn chuồn kim *thướt tha* bay lượn*", "*Các ả cánh cam *diêm dúa", "*cá mài mại *tung tăng", "Nhút nhát* như anh cuốc*,* cũng *mon men* ra xem các cô sên thi múa*", "Lầm lì* như anh châu chấu ma*"* [21; 28]. Chỉ với một đoạn văn ngắn miêu tả về mùa xuân trên cánh đồng, tác giả đã sử dụng tới chín từ láy trong đó chỉ có một từ láy tượng thanh chỉ tiếng chim hót, ba từ láy tượng hình dùng để miêu tả hình dáng của các con vật khi đang chuẩn bị đi chơi ngày hội mùa xuân, còn năm từ láy biểu thái dùng để biểu thị trạng thái của các sự vật, tâm lí, tính cách của các con vật mỗi khi mùa xuân đến. Qua những dẫn chứng trên cho chúng ta thấy từ láy không chỉ có tác dụng xây dựng hình tượng nhân vật mà còn góp phần tạo

tính nhạc, mang lại giá trị lớn trong việc miêu tả cảnh vật tạo nên những bức tranh thiên nhiên sinh động, lung linh sắc màu, đầy chất thơ.

Cậu học trò trong truyện *Thầy giáo dạy vẽ*, khi biết tin thầy giáo của mình mới mất, cậu cũng *"sững sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản"*. Từ láy *"sững sờ"* miêu tả trạng thái hụt hẫng đến lặng người của người học trò ấy vì không tin được rằng người thầy mà mình yêu quý đã ra đi mãi mãi. Nhớ lại hình ảnh của thầy, một người "*Thầy luôn đăm chiêu, nhưng hiền hậu, chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi"*; thầy Bản luôn tâm huyết với nghề dạy học của mình đến nỗi *"Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao giọng run run"*. Tính cách của thầy được gói gọn trong từ láy *"hiền hậu"* – hiền lành và nhân hậu, kết hợp với từ láy *"gắt gỏng" ("chẳng bao giờ thầy cáu giận hay gắt gỏng chúng tôi")* [21; 86] như làm tăng thêm nét tính cách đáng quý của thầy trong mắt học sinh. Từ láy *"run run"* miêu tả giọng của thầy khi thầy bị ốm nhưng vẫn cố dạy học sinh càng làm tăng thêm hình ảnh đẹp của thầy. Đối với thầy, niềm vui của thầy chính là công việc dạy học và các em học sinh thân yêu của mình. Thầy là một trong những "*họa sĩ học khóa đầu tiên trường cao đẳng mĩ thuật Đông Dương"* và rất đam mê hội họa. Thầy *"còn là một tấm gương về sự cần cù, lòng trong sạch, tình yêu thương trân trọng với công việc bình thường của mình"* [21; 90]. Từ *"trân trọng"* nói lên sự ngưỡng mộ của học sinh đối với thầy. Để rồi sau tất cả, lứa học sinh mà thầy dạy đó đều muốn thưa với thầy giáo của mình rằng *"Chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy..."* [21; 90]. Từ láy *"mãi mãi"* thể hiện một lòng biết ơn sâu sắc đối với thầy Bản cả bây giờ và cả mai sau nữa. Những từ láy này gần gũi trong lời nói thường ngày, Xuân Quỳnh đã đem chúng vào tác phẩm để diễn tả chân thực tâm trạng, thái độ cũng như cảm xúc của cậu học trò cũ với người thầy của mình.

Truyện *Bà bán bỏng cổng trường tôi* đã khắc hoạ hiện thực cuộc sống và chân dung con người. Ban đầu, bà bán bỏng ở cổng trường luôn được nhiều học sinh yêu thích và mua hàng -*"Mỗi lần chạy ào từ trong lớp ra là nhiều đứa chúng tôi xông thẳng đến bà, chen nhau tíu tít"*- [21; 91]. Từ láy *"tíu tít"* gợi tả

tiếng cười nói, hỏi han dồn dập không ngớt của đám học trò khi chen nhau, bạn nào cũng muốn mua được hàng của bà. Tuy nhiên, chỉ vì một tin đồn vu vơ - bà bị ho lao – mà không ai dám mua bỏng ngô của bà nữa. Gánh hàng nhỏ của bà vắng khách dần. Gánh bỏng của bà *"còn ế một túi nilông to tướng, mặt bà ủ xìu chả buồn mời chào chúng tôi"* [21; 93]. Từ láy *"ủ xìu"* càng làm tăng thêm sự buồn bã trên khuôn mặt bà.

Không còn thu nhập, bà cụ *"trông gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới"* [21; 93]. Từ láy*"Rách rưới"* không chỉ miêu tả cái nghèo, cái khổ của bà cụ mà còn gợi lên sự thương cảm của tác giả đối với nhân vật. Sự vô tâm của những đứa trẻ vô tình đã đẩy bà cụ vào hoàn cảnh khổ sở hơn, hôm thì bà xin được mẩu bánh mì, hôm thì có người thương tình cho vài đồng lẻ, ngay cả chỗ trú chân cũng không có. Khi gặp bà ở gần quán phở, cậu bé đã thấy *"Bà đội nón rách ngồi co ro thu mình trong tấm vải nhựa cũ áp lưng vào mặt phía tường ngoài lò nấu phở một quán phở ven đường cho ấm"*; *"Bà bán bỏng lật đật đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò"* [21; 94]. Các từ láy *"co ro"*, *"lật đật"*, *"run rẩy"* miêu tả hình dáng, hành động đáng thương của bà cụ. Gặp lại bà cụ ở chợ, nhân vật trong truyện kể lại với mẹ. Được mẹ phân tích chỉ ra lỗi, cậu bé và những người bạn đã thức tỉnh: *"cổ tôi nghẹn lại một nỗi hối hận không thể nào quên"* [21; 96]. Từ láy *"hối hận"* biểu thị sự nuối tiếc và cảm thấy đau khổ, day dứt khi nhận ra lỗi lầm của mình. Chúng mong muốn bà cụ bán bỏng quay lại để có thể sửa chữa sai lầm của mình gây ra đối với bà.

Câu chuyện về bà bán bỏng là một bài học về cách ứng xử trong cuộc sống, là minh chứng cho việc làm và hành động thiếu suy nghĩ, những câu nói bông đùa có thể làm ảnh hưởng tới cuộc sống của người khác, thậm chí có thể đẩy họ đến bước đường cùng. Đồng thời, thông qua câu chuyện, tác giả muốn gửi gắm thông điệp tới các em: cần phải biết cảm thông, sẻ chia với người xung quanh, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

Có thể thấy trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Xuân Quỳnh đã lựa chọn những từ láy gần gũi, dễ hiểu có chức năng miêu tả, biểu cảm giúp người đọc đặc biệt là bạn đọc nhỏ tuổi dễ hình dung về hình dáng, đặc điểm, nghe

được âm thanh của vạn vật một cách cụ thể, sinh động, đa dạng, nhiều màu vẻ. Những từ láy đó phù hợp với tâm lí trẻ thơ luôn khát khao định hình, miêu tả, tìm hiểu, khám phá và quan sát thế giới vạn vật xung quanh. Qua những trang viết của thi sĩ, cuộc sống con người, tình cảm của con người luôn hiện lên chân thực, cảm động. Các em đón nhận những trang viết của Xuân Quỳnh cũng là đón nhận những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Đúng như Tiến sĩ giáo dục Nguyễn Thụy Anh đã nhận xét: "Tác giả đã tặng cho chúng cái nhìn nhân hậu, dí dỏm với người và cảnh vật xung quanh, lòng trắc ẩn với bao nhiêu câu chuyện về thân phận cô độc của con người..." [21; 5]. Những cảnh đời khốn khổ ấy đã nhận được sự đồng cảm và chia sẻ thật lòng từ nhân vật trong truyện, trẻ con nhưng cũng rất chững chạc. Ở đó, ta không còn thấy cái khổ nữa mà thay vào đó là sự hòa quyện của tình người.

Từ láy trong các truyện được khảo sát đã khắc họa hình ảnh, tô đậm sắc thái biểu cảm, nhấn mạnh ý nghĩa biểu hiện. Nó là lớp từ giàu sắc thái biểu cảm và đóng vai trò quan trọng trong việc miêu tả, biểu hiện thế giới vạn vật qua tâm hồn trẻ thơ.

*** Từ hội thoại:**

Từ hội thoại là những từ ngữ được dùng đặc biệt trong lời nói miệng trong sinh hoạt hằng ngày, nhất là trong đối thoại. Từ hội thoại là lớp từ giàu hình ảnh, chứa đựng sắc thái biểu cảm phong phú, gắn liền với một cách nhìn riêng, một thái độ đánh giá riêng chủ quan của người nói, màu sắc cá nhân bộc lộ ra ở những sắc thái biểu cảm này. Đối với trẻ em, thơ văn cũng chính là tiếng nói hàng ngày của các em, gần gũi và hết sức tự nhiên nên từ hội thoại được dùng khá phong phú, diễn tả đúng cách nói năng suy nghĩ của trẻ.

Trong quá trình khảo sát 16 truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, chúng tôi thống kê được tất cả hơn 700 lượt từ hội thoại. Dựa theo quan điểm phân loại từ hội thoại của Đinh Trọng Lạc [8; 22 – 23] chúng tôi đã phân chia từ hội thoại thành 4 kiểu: Thêm yếu tố, bớt yếu tố, biến yếu tố và dùng yếu tố không có lí do.

Qua bảng thống kê, có thể thấy từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu **thêm yếu tố** được sử dụng nhiều nhất trong các câu chuyện. Thêm yếu tố chính là một trong những cách làm cho sự vật, hiện tượng, hành động, trạng thái, tính chất... cụ thể, chi tiết; qua đó góp phần làm tăng thêm sắc thái biểu cảm, tăng thêm sắc thái nghĩa về từ ngữ cần biểu thị.

Trong tác phẩm của mình, Xuân Quỳnh đã sử dụng lớp từ này thật linh hoạt tự nhiên. Chúng ta có thể kể tới một số từ hội thoại: "tối mò mò", "sáng choang", "xinh xắn", "mệt lừ", "buồn rầu"; "cao lêu đêu", "nhỏ xíu", "buồn thiu", "trắng muốt", "trắng xóa", "gầy đét", "bạc phơ", "héo hắt", "bé tí xíu", "xanh xao", "giữ khư khư", "vàng rực", "đỏ rực", "xanh mướt", "đen nhẻm", "cao chống chếnh", "đen sạm", "chậm chạp", "bạc phếch", "xanh lè", "tái nhợt", "ướt sũng", "bé bỏng", "đen nhánh", "sáng bạch", "tròn xoe", "cong veo", "hói trụi".... Các từ hội thoại này có yếu tố đứng sau mang tính cụ thể, giúp người đọc hình dung một cách chi tiết về đặc điểm (tối, sáng, ướt, xinh, mệt, cao, nhỏ, trắng, gầy, bạc, bé, đỏ, xanh, đen, chậm, tái, tròn, cong, hói...), về hành động (khóc, run, buồn, héo...) của đối tượng. Cách dùng từ như vậy hoàn toàn phù hợp với nhận thức, với cách diễn dạt hàng ngày của trẻ em.

Theo cách cấu tạo từ hội thoại này, với mỗi yếu tố được thêm vào sau các từ chỉ màu sắc, trạng thái, Xuân Quỳnh luôn chọn cho đối tượng một màu sắc, trạng thái phù hợp. Màu "đen nhánh" đã miêu tả độ đen, bóng đến mức có thể phản chiếu được ánh sáng về bộ lông mượt mà của chú sáo (*Con sáo của Hoàn*). Chỉ qua màu sắc bộ lông ấy của chú sáo, bạn đọc cũng đủ hình dung vẻ đẹp của nó khiến Hoàn ao ước bấy lâu. "Nhẹ nhõm" miêu tả cảm giác thanh thản, bình yên trong tâm hồn của cô Thu "*sau những buổi trực đêm trở về*" khi bản thân đã đem đến được niềm vui nho nhỏ cho các bạn nhỏ đang ốm đau kia (*Người cô của bé Hương*).

Sự sáng tạo của Xuân Quỳnh còn thể hiện ở chỗ: cùng một từ nói về đặc điểm nhưng việc thêm yếu tố sau khác nhau đã tạo cho từ những sắc thái nghĩa khác nhau trong những ngữ cảnh cụ thể khác nhau. "Trắng muốt" và "trắng xóa" trong câu chuyện *Mùa xuân trên cánh đồng* là những từ chỉ màu sắc của các loài

hoa. Nếu "trắng xóa" chỉ mức độ trắng đều khắp trên một diện rất rộng của hoa sở và hoa kim anh thì "trắng muốt" miêu tả độ trắng, mịn màng rất đẹp những khóm hoa cúc trắng dưới nắng mai. Sự chi tiết, cụ thể của các từ hội thoại ở đây đã làm nổi bật lên sắc trắng đặc trưng của mỗi loài hoa, góp phần làm nên bức tranh mùa xuân trên cánh đồng rực rỡ sắc màu. Cùng miêu tả hình dáng nhưng "cao lêu đêu" (*Mùa xuân trên cánh đồng*) miêu tả độ cao đến mức mất cân đối so với bề ngang của cỏ ống, còn "cao chống chếnh" (*Bến tàu trong thành phố*) miêu tả độ cao nhưng thiếu đi sự che chắn cần thiết xung quanh của ngôi nhà được xây "quay mặt ra sông" ở bến tàu thủy. Phải thật tinh tế trong quan sát Xuân Quỳnh mới lột tả được vẻ đẹp ấy của mỗi loài hoa, miêu tả chính xác độ cao của các sự vật trong thực tế khách quan. Hiểu và biết vận dụng các từ hội thoại trong mỗi trang viết của Xuân Quỳnh, trẻ em sẽ được trau dồi thêm vốn từ cũng như sự hiểu biết về đối tượng trong đời sống.

Việc thêm yếu tố trong kiểu cấu tạo này còn được tác giả xây dựng theo kiểu: yếu tố được thêm vào là yếu tố lặp lại một bộ phận của yếu tố trước đó: "xấu xấu là" [21; 62] (*Bà tôi*); "mát ơi là mát" [21; 43] *(Ông nội và ông ngoại)*. Từ yếu tố ban đầu: "xấu", "mát" tác giả đã tạo nên từ có cấu tạo lặp lại hình vị gốc. Chính điều này tạo ra sự dí dỏm, dễ thương, phù hợp với tâm lý trẻ em, thân quen như hơi thở, như lời ăn tiếng nói hàng ngày.

Từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu **bớt yếu tố** trong truyện được khảo sát xuất hiện tương đối ít và chiếm số lượng ít nhất trong số các trường hợp được khảo sát. Nhìn chung, những từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu này được hình thành do thói quen ưa lối nói tắt trong giao tiếp của người Việt. Thực chất, kiểu cấu tạo này không tạo ra từ mới, nghĩa của từ được bớt yếu tố cũng tương đương với nghĩa của từ nguyên mẫu.

Trong truyện *Bà tôi*, một số từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu bớt yếu tố như: "bạc", "tủi". Người mẹ khi thấy con trai đối xử không đúng với mình, bà đã thốt lên: *"Tôi không ngờ anh lại bạc như thế. Có con như thế này còn khổ tâm hơn là không có con!"* [21; 58]. Từ "bạc" (trong "bội bạc") ở đây đã có sự rút ngắn đi một yếu tố nhưng nghĩa của từ vẫn không bị thay đổi. Nó vẫn hàm ý

sự trách móc, giận dỗi của người mẹ khi đứa con trai của mình chỉ vì một cái tem mua thực phẩm mà có những lời lẽ làm tổn thương đến bà. Từ "tủi" (trong "tủi thân") cũng nằm trong kiểu bớt yếu tố này: "*Cũng may là hôm đó cụ không nhìn thấy tôi, vả lại tôi cũng có ý lánh mặt, sợ cụ gặp người quen, cụ tủi*" [21; 62]. Đây là hiện tượng phổ biến trong ngôn ngữ nói hàng ngày mà nghĩa của nó vẫn được hiểu trọn vẹn dù bị lược bớt một yếu tố trong từ.

Từ hội thoại cấu tạo theo kiểu **biến yếu tố** chiếm số lượng lớn thứ hai trong tổng số trường hợp được khảo sát. Cấu tạo theo kiểu này, từ hội thoại chia làm 2 loại: Từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu biến âm và từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu biến nghĩa.

Từ hội thoại được cấu tạo theo ***kiểu biến âm*** chủ yếu xuất hiện trong các phương ngữ. Đa phần các từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu biến âm đều xuất phát từ từ ngữ toàn dân. Sự biến chuyển về mặt ngữ âm một mặt tùy thuộc vào giọng điệu phát âm của mỗi người, mặt khác là do sự định hình về quy tắc phát âm trong giao tiếp của một cộng đồng, một vùng, một phương ngữ. Các từ hội thoại theo kiểu biến âm rất đa dạng và được sử dụng phổ biến trong giao tiếp hàng ngày: "chả cần, kẻo mất, nhá, ối giời ơi, con giai, hở...".

Trong *Cô gió mất tên*, khi chị Hũ thắc mắc tại sao cô Gió lại "mò mẫm" vào nơi tối tăm này, cô Gió đã kể ra rất nhiều việc làm của mình, chị Hũ đã ngăn lại và "- *Thôi, tôi chả cần nghe dài dòng đâu. Tôi chỉ cần trông thấy một việc cô làm là tôi có thể gọi ra tên cô được...*" [21; 11]. Từ "chả cần" trong lời nói của chị Hũ đã được biến âm để bày tỏ thái độ không muốn nghe lời kể lể dài dòng của cô Gió. Và khi được chị Hũ giải thích về tên gọi của chị, cô Gió chợt nhận ra những việc mình làm đem lại lợi ích cho vạn vật thì chị Hũ đã nhắc nhở cô nhanh chân để tìm lại tên của mình: "- *Cô hãy ra những nơi ấy mà tìm lại cái tên của cô đi, nhanh lên kẻo mất!*" [21; 12]. Từ "kẻo mất" ở đây cũng đã có sự biến âm của từ "không mất".

Trong *Cá chuối con*, cá chuối mẹ ở đoạn cuối truyện khi thấy chuối út nói rằng: "- *Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn*", "- *Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi*." thì cá mẹ vô cùng xúc

động, vui mừng nhưng cá mẹ vẫn nhắc "*nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá*" [21; 19]. "Nhá" cũng có nghĩa là "nhé" đã được biến âm, biểu thị ý nhấn mạnh một cách thân mật lời dặn dò của cá chuối mẹ với những đứa con bé bỏng của mình.

Từ "con trai" đã được biến âm thành "con giai" trong truyện *Bà tôi*. Đó là khi bác Thái nói nhỏ với cô Nghĩa việc nhìn thấy bà của bé Minh đi bán bỏng ở tàu điện, nhưng cô Nghĩa đã bác bỏ lại điều đó vì cho rằng bà của Minh "*đàng hoàng lắm. Con giai, con dâu đều là cán bộ cả, gia đình hòa thuận*" [21; 61]. Lối biến âm này thường gặp trong lời nói của những người đã nhiều tuổi, vẫn giữ lại những từ dùng từ xưa.

Các từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu biến âm này chủ yếu là biến âm nguyên âm chính, biến âm về mặt thanh điệu và phụ âm đầu, không có sự biến đổi về mặt nghĩa. Sự biến âm này mang sắc thái nhấn mạnh. Đó là cách sử dụng từ ngữ theo thói quen tâm lí của trẻ thơ, nếp sống quen thuộc của gia đình, địa phương.

Từ hội thoại được cấu tạo theo ***kiểu biến nghĩa*** cũng xuất hiện tương đối nhiều trong các truyện được khảo sát. Nói theo kiểu biến âm đã mang lại cách diễn đạt mới mẻ, sinh động trong lời nói của nhân vật. Có những từ đôi khi chúng ta nghĩ mang nghĩa gốc, chuẩn nhất nhưng ngược lại, khi tìm hiểu lại thấy nó được phát sinh từ lớp nghĩa thứ nhất. Việc sử dụng những từ ngữ như vậy vừa cho thấy vốn từ phong phú, đa dạng của tác giả, lại vừa giúp cho người đọc có những hiểu biết mới về nghĩa của từ.

Trong *Mùa xuân trên cánh đồng*, từ "nhẹ dạ" không phải hiểu theo nghĩa gốc mà muốn biểu thị việc dễ tin người, thiếu chín chắn nên thường hay bị lừa của Cánh Cam. Từ "hầm hầm" gợi tả vẻ mặt bực bội, tức giận của Ong Đất khi hiểu nhầm Sẻ Đồng; Ong Đất đã cho rằng Sẻ Đồng xấu bụng, lừa dối mình. Ong Đất cũng cho rằng: Sẻ Đồng là người "xấu bụng" - người có tâm địa không tốt, hay làm hại người khác.

Khi bố Minh trong *Bà tôi* phàn nàn về việc bà dạo này hay quên, mẹ Minh cũng công nhận:*"Đúng đấy, ai lại hôm nọ bà vừa rửa bát mà quên không khóa*

máy nước! Ở nhà tập thể, chung đụng với nhau, người ta nói cho rát cả mặt" [21; 57]. "Rát cả mặt" đã có sự biến nghĩa chỉ sự xấu hổ của mẹ Minh khi hàng xóm nói bà quên khóa vòi nước.

Từ "đánh bạn" trong lời của mẹ Hưng khi *"Một phần vì mẹ sợ Hưng ra đường lỡ đánh bạn với đứa hư, một phần chính vì Hưng cũng ít đòi đi chơi"* [21; 66] được hiểu chính là khẩu ngữ chỉ việc kết làm bạn bè của Hưng với những đứa bạn hư (*Bến tàu trong thành phố*).

Các từ hội thoại được sử dụng theo kiểu biến nghĩa đã được tạo ra lớp từ giàu màu sắc biểu cảm. Nó giúp cho nhân vật trong giao tiếp có thể diễn đạt được điều mình cần nói mà không cần phải nói trực tiếp sự việc. Xây dựng kiểu từ hội thoại này, tác giả đã cung cấp cho bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc nhỏ tuổi những lớp nghĩa mới của từ bên cạnh lớp nghĩa gốc vốn có của nó.

Từ hội thoại được cấu tạo theo kiểu ngẫu nhiên, **không có lí do** xuất hiện không nhiều trong tập truyện được khảo sát. Đó là những từ mang tính khẩu ngữ, thường được dùng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày. Trong sáng tác của mình, Xuân Quỳnh đưa những từ hội thoại cấu tạo kiểu không lí do vào truyện để miêu tả tính chất, hành động nhân vật trong những lời nói hàng ngày.

Trong *Con sáo của Hoàn*, để nói đến việc mê sáo của Hoàn tác giả đã miêu tả "*Hoàn mê sáo đến nỗi đêm ngủ em cũng mê thấy chú sao của em đập cánh hót lảnh lót bên tai…"* [21; 120]. Từ "lảnh lót" biểu thị âm thanh của tiếng chim hót. Tác giả cũng dùng từ "dằng dặc" *("Hoàn sốt ruột đếm từng ngày: thứ hai, thứ ba, thứ tư… mỗi ngày sao dài dằng dặc")* để chỉ thời gian kéo dài mãi như không có giới hạn, qua đó miêu tả trạng thái hồi hộp chờ đợi thời gian để được đi mua con chim yên thích của Hoàn.

Trong *Cô Gió mất tên*, các bạn ngô trên bãi đã xào xạc kêu: "- *Gớm, cô Gió, việc gì phải xưng tên nhiều thế*!" [21; 10] khi thấy cô Gió vừa đi vừa hát. Từ hội thoại "gớm" là một cách nói quen thuộc giao tiếp của người Việt. Đặt nó vào trong lời đối thoại giữa các nhân vật, tác giả đã diễn tả đúng những giao tiếp trong cuộc sống thường ngày.

Từ "lùi lũi" trong *Bạn Lộc* chỉ sự lầm lì, cắm cúi, mải miết, không quan tâm đến sự trêu chọc của bạn bè xung quanh của Lộc *("Khi nào tức quá thì Lộc tách khỏi chúng tôi, đi lùi lũi một mình")*. Đằng sau hành động "đi lùi lũi một mình" của Lộc, tác giả vừa thương cảm, vừa cảm thông đối với hoàn cảnh đáng thương của em.

Các từ hội thoại được cấu tạo không có lí do cũng giống những từ hội thoại được cấu tạo theo các kiểu trên, rất giàu hình ảnh mang tính biểu cảm cao. Trong giai đoạn phát triển tâm lý, tư duy của trẻ chủ yếu là tư duy trực quan và hành động mang đậm màu sắc cảm xúc. Hiểu rõ đặc điểm tâm lí ấy, Xuân Quỳnh đã chú ý trong việc sử dụng từ ngữ phù hợp với đặc điểm, hành động... của đối tượng trong phong cách khẩu ngữ. Từ những lời hội thoại trong giao tiếp thường nhật ấy, trẻ em học hỏi được nhiều điều thú vị từ thế giới xung quanh.

Vận dụng linh hoạt, khéo léo lớp từ hội thoại, tác giả đã khắc họa chân thực cách giao tiếp trong cuộc sống đời thường của các em từ cách cảm, cách nghĩ đến lời nói hàng ngày. Đồng thời, bạn đọc cũng thấy rằng: mỗi câu chuyện giống như những "mảnh ghép" của đời sống được gửi gắm vào trong các tác phẩm. Ở đó, có những lời trò chuyện tâm tình của nhân vật mà thi sĩ luôn đặt cái nhìn của mình qua con mắt trẻ thơ để cảm nhận và khám phá thế giới.

*** Từ xưng hô:**

Trong tiếng Việt, từ ngữ xưng hô rất phong phú. Nó phản ánh đầy đủ, tương ứng với cách phân chia từng vai cụ thể của con người trong gia đình hay ngoài xã hội. Khi vận dụng trong hoạt động giao tiếp, các từ ngữ dùng để xưng hô luôn phản ánh thái độ của người tham gia giao tiếp, hình thành một chiến lược giao tiếp xưng hô. Trong tác phẩm văn học, mỗi ngữ cảnh, mỗi lời thoại xưng hô mang lại một hiệu quả nhất định. Nó thể hiện quan hệ của các nhân vật, tâm lí, tính cách, thái độ, cách ứng xử của từng nhân vật cũng như cách đánh giá của nhà văn.

Trong 16 truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh được khảo sát, chúng tôi thu được lớp từ xưng hô phong phú, đa dạng. Đó là các đại từ nhân xưng (*tôi, tớ, chúng tôi, tao, mày, cậu, nó, mụ, ả*) và các từ xưng hô (gồm: các danh từ chỉ

quan hệ thân tộc: *ông, bà, anh, chị, em, cô, bác, dì, các em*; từ chỉ nghề nghiệp: *thầy;* tổ hợp từ khác: *các em, chúng con, thằng này, ông con giai, mẹ con thằng Minh, các con, cháu tôi, cô bạn nhỏ của chú, thằng bé này, các cô*). Tác giả sử dụng lớp từ xưng hô này trong 14 / 16 truyện (chiếm 87.5 %). Tùy theo mối quan hệ mà các cặp từ xưng hô được sử dụng một cách thích hợp. Tác giả đã khéo léo trong việc gọi tên cũng như lựa chọn từ xưng hô cho các nhân vật của mình. Mỗi người mỗi tính cách, mỗi hoàn cảnh khác nhau nhưng bản chất mỗi nhân vật được bộc lộ rõ nét qua lời nói và hành động.

Trong mỗi trang viết của Xuân Quỳnh dành cho thiếu nhi, cô thường để các nhân vật của mình sử dụng các danh từ chỉ quan hệ thân tộc. Các danh từ này không chỉ nhằm biểu thị phạm trù ngôi mà còn nhằm thông báo gián tiếp về tuổi tác, vị thế xã hội, tình cảm giữa các nhân vật tham gia giao tiếp. Cặp từ xưng hô "ông – cháu, bố - con, mẹ - con, cô – cháu, bác – cháu" là cách xưng hô chủ đạo trong các truyện dù Xuân Quỳnh viết về thiên nhiên, viết về mái ấm gia đình hay những câu chuyện phản ánh hiện thực xã hội; dù các nhân vật có quan hệ huyết tộc hay không có quan hệ huyết tộc.

Trong *Người cô của bé Hương*, cách xưng hô cũng như cách nói chuyện của bé Hương với các bạn đã thể hiện tình yêu cũng như sự ngưỡng mộ của mình với cô Thu. Bé đã khoe với các bạn:

"- *Cô Thu là cô của tớ, cô ấy làm y tá ở một bệnh viện ngoài Hà Nội. Cô ấy giỏi lắm! Giỏi hơn cả anh của bạn Tâm và chú của bạn Loan kia*" [21; 47].

Và bé còn diễn giải với các bạn: "- *Thế mà cô tớ thì lại rất hiểu mọi người, nhất là những người ốm. Người ốm không cần nói gì mà cô tớ cũng hiểu được người ấy đau ở chỗ nào, cần những cái gì, mẹ tớ bảo thế*" [21; 48].

Hương đã viết thư cho cô Thu, kể cho cô nghe bao nhiêu là chuyện từ chuyện các bạn ở lớp Hương, chuyện Hương được mẹ nhổ răng, chuyện về con mèo, chuyện cãi nhau rồi lại "hết bỏ nhau" của Hương với cô bạn tên Duyên... Trong ngăn kéo của Hương có tới trên dưới mười lá thư bé viết cho cô Thu. Cho dù Hương được gặp cô từ khi Hương còn bé tí xíu, chẳng biết gì nhưng bé luôn "nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao nhiêu điều tốt đẹp".

Ngay cả trong các truyện đồng thoại, Xuân Quỳnh cũng ưu tiên cho nhân vật dùng các từ xưng hô chỉ quan hệ thân tộc. Trong *Cá chuối con*, thi sĩ đã nhân hóa các chú cá chuối để chúng trò truyện, tâm tình như con người. Cá chuối mẹ lúc nào cũng âu yếm, nhẹ nhàng, gần gũi với những đứa con của mình khi sử dụng các từ xưng hô: "mẹ - con". Suốt từ đầu đến cuối truyện, dù lúc khỏe hay lúc bị đau khi đi kiếm mồi cho các con về thì cá chuối mẹ cũng không thay đổi cách xưng hô đối với đàn con của mình. Với cách hô gọi như vậy, tác giả đã cho thấy tình yêu thương vô bờ bến của cá mẹ đối với cá con. Hay khi dùng "các anh, các chị" để gọi, cá chuối út cũng cho thấy tình cảm yêu quý của mình đối với những con cá anh, cá chị cho dù bị các anh, chị trách mắng.

Trong các truyện đồng thoại được khảo sát, tác giả dùng các từ xưng hô chỉ quan hệ thân tộc của con người để miêu tả cuộc trò chuyện của các loài vật như cuộc trò chuyện giữa cá mẹ và các chú cá con, giữa các chú cá với nhau, xưng hô giữa các loài vật trên cánh đồng mùa xuân, giữa cô Gió với vạn vật xung quanh, giữa Đỗ Sót với những người bạn của mình... Điều đó cho thấy, thi sĩ đã thật sự hướng đến trẻ em. Bởi trẻ em vốn gần gũi với thiên nhiên nên cách dùng từ như vậy sẽ trở nên hiệu quả hơn trong việc đưa thế giới loài vật đến gần trẻ hơn. Với cách xưng hô như trên, truyện đồng thoại đã "ban" cho chúng một tư cách, vị trí nhất định, chúng trở thành những người mẹ, người con, người anh, người chị... như cách xưng hô của con người.

Ngoài việc dùng các danh từ chỉ quan hệ thân tộc để xưng hô, Xuân Quỳnh còn dùng các đại từ nhân xưng cho nhân vật của mình: "tôi, chúng tôi, nó, mụ, mày, tao". Trong giao tiếp, các đại từ nhân xưng được dùng theo từng cặp phù hợp với mối quan hệ, phù hợp với tâm lý, tình cảm của các nhân vật tham gia giao tiếp. Tác giả đã phản ánh sự phong phú trong cách dùng các đại từ này trong truyện của mình. "Tôi", "chúng tôi" là những đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất biểu thị mối quan hệ ngang hàng, có chút khách sáo của các nhân vật tham gia giao tiếp. Trong quan hệ bạn bè, nhân vật thường xưng "tôi", "chúng tôi" và gọi bạn là "cô", "chị", "bác*"* như trong *Cô Gió mất tên*. Đó là cách cô Gió xưng hô với các bạn hoa tầm xuân, với cô bé Đào, với chị Hũ trên đường cô đi giúp

mọi người, mang lại làn gió mát, mang lại sự dễ chịu thoải mái cho mọi người. Và các bạn lau sậy cũng xưng "chúng tôi" khi trò chuyện với cô Gió. Đỗ Sót trong *Hạt Đỗ Sót* xưng "tôi" với chị Ong, với các chú kiến. Cánh Cam trong *Mùa xuân trên cánh đồng* xưng "tôi" với Dế Mèn lại thể hiện sự thờ ơ gần như xa lạ, thậm chí vô cảm của những người không quen biết. Khi Dế Mèn muốn rủ Cánh Cam đến chỗ Sẻ Đồng để xem tại sao "*sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi*" nhưng riêng Sẻ Đồng "*lại buồn thiu ngồi khóc*". Cánh Cam đã từ chối vì nó "*vừa may xong áo đẹp, còn phải đi chơi với Bướm Vàng*" [21; 30]. Trong truyện, Sẻ Đồng cũng xưng "tôi" biểu thị sự hồn dỗi, buồn tủi khi từ chối lời quan tâm, hỏi thăm của mọi người đối với mình. Hay nhân vật xưng "tôi" gọi bạn là "anh/cô/chú/bác + tên riêng" như trong *Cô Gió mất tên, Hạt Đỗ Sót, Mùa xuân trên cánh đồng*. Cuộc trò chuyện giữa Dế Mèn và Xiến Tóc đã tạo cảm giác gần gũi thân thiết trong tình bạn: "- *Anh Xiến Tóc ơi, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ Đồng buồn thiu ngồi khóc, không đi đâu, không chơi với ai*" [21; 29].

Trong *Bà tôi*, bà nội nhân vật tôi trong lúc bị con trai, con dâu trách vì làm mất cái phiếu mua thực phẩm đã xưng hô với đứa con trai yêu quý của mình là "tôi - anh". Trong mối quan hệ gia đình, người mẹ và người con nếu dùng cách xưng hô này thì danh từ thân tộc "anh" đã có sự biến đổi về nghĩa. Nếu như theo cách hiểu thông thường, nói đến anh, chị là nói đến sự gần gũi, thân thuộc nhưng với người mẹ lúc này thì đó là sự trách móc xen lẫn hờn dỗi, tủi hổ. Bà cho rằng anh con trai cậy làm ra tiền nên có quyền mắng, coi thường người mẹ già nua này. Với cách xưng hô trong ngữ cảnh này, tác giả đã cho thấy hiện thực cuộc sống gia đình thời bao cấp trong xã hội ta.

Có thể thấy, đại từ "tôi" trong truyện của Xuân Quỳnh, mỗi trường hợp lại diễn tả những tình cảm và sắc thái khác nhau. Có lúc là tình cảm trang trọng, lịch sự mang sắc thái trung tính, đôi khi là sự thân mật trìu mến, nhưng có lúc lại là sự hờn dỗi, trách móc, tự ái...

Trong quan hệ bạn bè cùng trang lứa mang sắc thái thân mật, tự nhiên thì việc sử dụng đại từ "tớ" là trường hợp điển hình. "Tớ" được kết hợp cùng với "cậu", "bạn" như trong *Bạn Lộc*.

Cặp xưng hô "tao - mày" giữa mụ Mọt và Đỗ Sót trong *Hạt Đỗ Sót* đã biểu thị sự thô tục, sỗ sàng của mụ Mọt với Đỗ Sót: "- *Mày có biết tao là ai không? Tao là mụ Mọt đây. Tao đang đói, đi tìm mồi không được*" [21; 24]. Tuy nhiên, cặp từ xưng hô này chỉ xuất hiện một lần trong truyện này.

Cá chuối mẹ trong *Cá chuối con* khi xưng hô với những đứa con của mình bằng cặp từ xưng hô đặc trưng "mẹ - con" thì với kẻ đã tấn công mình (có thể coi là kẻ thù của mình) cá mẹ lại gọi chúng bằng đại từ nhân xưng "mụ" (mụ mèo) và "bọn" (bọn kiến). Tác giả dùng "mụ", "bọn" là đại từ nhân xưng ngôi thứ ba để biểu thị thái độ không coi trọng, thậm chí coi thường, khinh ghét của cá mẹ đối với mèo và đàn kiến.

Ngoài dùng các lớp từ trên để xưng hô, các từ chỉ nghề nghiệp cũng được tác giả sử dụng trong truyện *Thầy giáo dạy vẽ*. Cách dùng từ "thầy" – các em đã thể hiện được sự kính trọng, gần gũi của học sinh đối với người đã "mang tri thức" đến với các em.

Trong những truyện được khảo sát, chúng tôi còn nhận thấy, tác giả dùng các danh ngữ để nhân vật hô gọi. Có khi tác giả dùng cấu trúc "thằng + này", "thằng + danh từ trung tâm + này" hoặc "thằng + định ngữ" để nhấn mạnh đến đối tượng giao tiếp. Thông thường, cách gọi "thằng" và có sự kết hợp với từ chỉ định "này" thường có ý không coi trọng, căm ghét hay khinh bỉ của người nói với người nghe. Tuy nhiên, trong cách gọi này còn tùy đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp sẽ tạo nên sự khác biệt. Trong *Bà tôi*, người bố đã gọi con là "*thằng này*". Các xưng hô này vừa suồng sã, thân mật, vừa trìu mến yêu thương và vừa phản ánh đúng tâm trạng thắc mắc, khó hiểu của người bố khi bị đứa con giục giã gọi vào nhà để nói chuyện. Trong *Đứa trẻ nhút nhát*, chú bảo vệ gác cổng bệnh viện khi thấy Ân một mình vào trong viện thì quát và dọa: "- *Thằng bé này, ra chỗ khác mà chơi, đứng đây làm gì cho vướng chỗ ra vào của người ta.*" và "- *Đã bảo đi ra chỗ khác mà lại. Có đi không? - Chú dọa, - Tao cho vào đồn*

công an bây giờ" [21; 108]. Với cách gọi Ân là "thằng bé này" và xưng là "tao", người bảo vệ đã tỏ ra khó chịu, bực tức khi có đứa bé tự do đi vào bệnh viện như vậy.

Còn những chú cá con trong *Cá chuối con*, khi thấy cá chuối mẹ đi kiếm ăn cho các con trở về trong tình trạng "có máu ở cổ", các chú cá con đã khóc, lo lắng và thậm chí còn "kết tội" chuối út: "- *Chị tại thằng út*" [21; 18]. Cách dùng danh ngữ "thằng út" để xưng hô đã cho thấy sự trách mắng, không hài lòng của cá anh, cá chị đối với đứa em út của mình.

Ông ngoại trong *Ông nội và ông ngoại* ngoài cách xưng hô "ông - cháu", "bố - con" còn âu yếm gọi mẹ con Minh không phải bằng đại từ nhân xưng hay từ xưng hô thông thường. Ông đã dùng danh ngữ "mẹ con thằng Minh" để gọi "- *Mẹ con thằng Minh vào với ông đấy à*?" [21; 40] với tất cả sự trìu mến, yêu thương xen lẫn sự mừng rỡ khi lần đầu tiên được gặp đứa cháu ngoại yêu quý và đứa con gái mà ông không gặp đã lâu.

Trong *Quà tặng chú hề*, ngoài việc dùng các danh từ chỉ quan hệ thân tộc để hô gọi như "mẹ - con", "chú - cháu", chú hề đã gọi bé Trang rất trìu mến, yêu thương "*cô bạn nhỏ của chú*". Cách xưng hô này không có gì mới mẻ nhưng đã thể hiện thật đúng tâm trạng nhân vật chú hề khi biết rằng Trang là "*một khán giả nhỏ bé rất yêu thích những tiết mục*" biểu diễn của mình [21; 100]. Gọi bé Trang như vậy dù mới chỉ lần đầu nói chuyện trực tiếp, chú hề đã tạo được sự thân quen, gần gũi với cô bé. Và chính điều đó đã mang lại cho cô bé Trang niềm vui sướng, hạnh phúc khi được gặp, trò chuyện với người mà mình ngưỡng mộ bấy lâu nay.

Có thể nói, qua cách xưng hô của các nhân vật trong cuộc thoại, Xuân Quỳnh không chỉ hé mở cho chúng ta thái độ, tình cảm của các nhân vật mà việc sử dụng các từ xưng hô này còn góp phần quan trọng trong việc khắc họa diễn biến tâm trạng của nhân vật. Sử dụng lớp từ xưng hô phong phú, đa dạng trong những trang viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh như muốn thu nhỏ xã hội thực tại trong những trang viết của mình để hướng tới việc giáo dục các em trong việc

dùng từ xưng hô cho phù hợp với người xung quanh, hợp với chuẩn mực ngôn ngữ, văn hóa xã hội mà mọi người chấp nhận.

Các từ xưng hô trong truyện của Xuân Quỳnh ngoài mang giá trị nghĩa ngữ dụng thường thấy, chúng còn mang giá trị ngữ dụng khác. Có được điều ấy là do tác giả đã đặt các phương tiện xưng hô vào cuộc sống đời thường. Điều đó cũng xuất phát từ việc tác giả luôn hướng đến đối tượng bạn đọc để gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình. Tiếp nhận và hiểu điều đó chính là việc các em đang thấy các cuộc giao tiếp trong các trang truyện của thi sĩ chính là giao tiếp trong cuộc sống thực của mình. Và như vậy, các yếu tố ngôn ngữ cũng góp phần làm nên cái riêng trong cách sử dụng ngôn từ của thi sĩ.

2.2. NGÔN NGỮ TRUYỆN GIÀU CHẤT THƠ

Theo dõi những trang viết của Xuân Quỳnh dành cho thiếu nhi, người đọc cảm nhận được những chi tiết trong truyện của nữ thi sĩ vừa giản dị chân thật, vừa giàu chất trữ tình và tràn ngập chất thơ. Chất thơ được tạo ra từ những rung cảm chân thành của người viết về cuộc sống, từ vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua bốn mùa, từ những suy nghĩ, việc làm chan chứa sự sẻ chia, quan tâm của các nhân vật trong truyện. Và đặc biệt, truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh có lớp ngôn ngữ trong sáng, giàu sức biểu cảm, giàu hình ảnh, giàu nhạc tính trong mỗi trang truyện.

Đọc truyện của Xuân Quỳnh, chúng ta không thấy có biểu hiện về sự gò bó của câu chữ. Xuân Quỳnh viết truyện tự nhiên, dễ dàng như làm thơ. Lời, ý hòa quyện; câu, từ gọi nhau theo nhau mà "sinh nở" qua từng trang viết. Vì hiểu tâm lý trẻ thơ, thi sĩ đã chủ động viết các câu văn ngắn, sử dụng nhiều biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, dùng động từ mạnh, tính từ, từ láy giàu khả năng miêu tả và biểu cảm để làm nổi bật từng nhân vật, từng sự kiện câu chuyện.

Mùa xuân trên cánh đồng là bức tranh tưng bừng của vạn vật vào tiết xuân. "*Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội", "Muôn loài vật trên đồng lũ lượt kéo nhau đi*" [21; 28 - 29]. Mở đầu câu chuyện, tác giả huy động nhiều tính từ, động từ, từ láy, phép so sánh, nhân hóa... vào việc khắc họa khung cảnh mùa xuân tươi sáng, nhiều sắc màu và niềm vui hồ hởi của các cư dân trên cánh đồng khi

ngày hội mùa xuân sắp bắt đầu. Đó là màu của "*hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xóa*", "*cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn*", "*những anh chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa*" [21; 28]. Ngoài ra, ngòi bút của Xuân Quỳnh chú ý khắc họa từng đối tượng cụ thể, ngắn gọn mà thâu tóm được thần thái của chúng: *"Ban mai nắng dịu, chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa.", "Những anh chuồn chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa. Những cô chuồn chuồn kim nhịn ăn để thân hình mảnh dẻ, mắt to, mình nhỏ xíu, thướt tha bay lượn. Các anh sáo đã kêu rối rít, vút lên cao rồi lại sà xuống thấp. Các chú bọ ngựa vung gươm tập múa võ trên những chiếc lá to. Các ả cánh cam diêm dúa, các chị cào cào xòe áo lụa đỏm dáng. Cà cộ, bọ muỗm ai cũng có áo mới. Đạo mạo như bác dang, bác dẽ cũng vui vẻ dạo chơi bên bờ đầm. Các anh sếu giang hồ, từ phương nào bay qua, thấy đồng cỏ xanh, cũng ghé lại đôi ngày. Dưới nước, cá rô con, cá mài mại tung tăng, bầy đuôi cờ kéo đi như một đám rước. Ai cũng vui. Nhút nhát như anh cuốc, cũng mon men ra xem các cô sên thi múa. Lầm lì như anh châu chấu ma, cũng ngồi uống rượu với mấy bác cà cuống..."* [21; 28 – 29]. Hành động, đặc điểm, hình dáng ấy của muôn loài vốn là hành động, đặc điểm, hình dáng của con người nhưng đã được Xuân Quỳnh nhân cách hóa một cách thi vị. Biện pháp điệp cấu trúc trong từng cặp câu ở đoạn văn tạo nên nhịp điệu cân đối, hài hòa khi miêu tả đặc điểm, hoạt động của các loài vật. Nhịp điệu đó góp phần mang đến bầu không khí thư thái, nhẹ nhàng nhưng cũng không kém phần sinh động, tưng bừng, rộn rã của cảnh vật trên cánh đồng mùa xuân.

Mỗi một đối tượng đều được Xuân Quỳnh miêu tả với vẻ đẹp riêng và tất cả đều hòa vào nhau làm nên bức tranh mùa xuân đầy sắc màu và sống động. Mùa xuân ấy tràn đầy sinh khí khiến cho các con vật cũng tràn trề sinh lực, bộc lộ niềm ham sống, ham hoạt động. Ngay trong đầu đề câu chuyện "Mùa Xuân trên cánh đồng" đã phần nào thể hiện được cái chất thơ, cái đẹp của ngôn từ. Có thể nói, đoạn văn miêu tả cánh đồng mùa xuân này "xứng đáng là một đoạn văn mẫu mực, cần được khai thác vào việc rèn luyện kĩ năng làm văn cho các em

học sinh" (Lê Nhật Ký). Điều đó càng làm rõ hơn tại sao tác phẩm của Xuân Quỳnh được đưa vào chương trình giáo dục ở trường mầm non và tiểu học.

Những câu chuyện đồng thoại viết về tình mẫu tử không phải là điều mới mẻ trong những trang viết cho thiếu nhi nhưng Xuân Quỳnh trong truyện *Cá chuối con* đã tìm được những chi tiết nổi bật để nói lên sự hi sinh của cá chuối mẹ. Cá chuối mẹ muốn mát nhưng vẫn *bơi* lên chỗ nóng, nóng đến mức "mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu". Đã thế cá chuối mẹ lại phải *tìm* cho được chỗ gần tổ Kiến rồi "*rạch lên chân khóm tre*" (nghĩa là rời khỏi nước); sau đó lại phải *nằm phơi mình* "*giả vờ* chết" rồi lại phải *chịu đau* để cho Kiến đốt. Các động từ "bơi, tìm, rạch, nằm, phơi mình, giả vờ chết, chịu đau" được gắn vào ngữ cảnh đã cho thấy mức độ hi sinh cứ chồng lên, cao dần của cá chuối mẹ. Và phần thưởng cho cá chuối mẹ là đàn con được "*ăn một mẻ no nê*" [21; 15 - 16]. Tác giả đã dùng những từ vốn chỉ hoạt động của con người để chỉ hoạt động của loài vật cũng là cách thi sĩ nhân hóa các loài vật. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời nói hàng ngày của trẻ em. Khi xây dựng nhân vật cá chuối mẹ, tác giả vẫn giữ lại những đặc điểm, tập tính loài vật – điều này rất quan trọng đối với truyện đồng thoại, làm nên sự khác biệt của nó với truyện ngụ ngôn. Câu thành ngữ "Cá chuối đắm đuối vì con" cho thấy rõ đặc điểm ấy và nó như một chân lý khẳng định tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ dành cho con. Những trích đoạn trong câu chuyện đã làm nổi bật tài năng miêu tả cũng như nghệ thuật viết truyện đặc sắc của Xuân Quỳnh. Phạm Hổ đã nói về cái giỏi của Xuân Quỳnh ở đây thực ra là "kết quả của công phu quan sát, suy nghĩ. Và sâu xa hơn là cái tình của những người mẹ biết hi sinh cho con".

Trong *Hạt Đỗ Sót*, Xuân Quỳnh đã gần như tập trung khắc họa các trạng thái tâm lí buồn, vui của Đỗ Sót từ lúc bị bỏ rơi đến khi được hòa nhập với cuộc sống chung với bạn bè. Các động từ, tính từ: "buồn, khóc nức nở, nghẹn ngào, vui sướng" đã làm bật lên được khát vọng sống của Đỗ Sót. Từ câu chuyện về hạt Đỗ Sót, bạn đọc còn thấy được tinh thần đoàn kết, quan tâm, sẻ chia lẫn nhau giữa các bạn Đỗ, chị Ong, đàn Kiến khi giúp đỡ cô Đỗ Sót bị bỏ sót lại ở đáy hũ tối tăm và trước sự tấn công của mụ Mọt. Các chú Kiến đã thay nhau cõng Đỗ

Sót vào một kẽ gạch, trời mưa xuống, cô đã mọc mầm và được cô chủ nhỏ đánh ra trồng với đám bạn sau vườn nhà. Truyện khép lại bằng việc nói tới niềm vui của Đỗ Sót "*đã sống giữa bạn bè*" dù còn "*một chút buồn lây, các bạn cô đã ra hoa, còn cô mới lưa thưa vài cái lá. Nhưng rồi, tuy lớn muộn hơn, cuối cùng cô cũng ra hoa và kết quả. Cô vui sướng*" và kèm theo đó là một lời bình thể hiện cách cảm nhận cuộc sống đầy thi vị của nhà thơ: "*Cô Đỗ Sót, đáng lẽ cô là một niềm vui muộn mằn, một niềm vui cuối cùng sót lại, thì bây giờ, sắc lá màu hoa của cô lại là mở đầu của một niềm vui mới*" [21; 27].

Với những sáng tác của Xuân Quỳnh, chất lãng mạn thấm đẫm vào từng trang sách. Ngay từ đầu đề *Lời ru của trăng* đã toát lên vẻ lãng mạn, vẻ đẹp dịu dàng không gì có thể so sánh được. Đi sâu vào truyện, tác giả đã cho thấy lời ru ấy như thay lời mẹ hát đưa con chìm vào giấc ngủ ngon với những giấc mơ ngọt ngào, với những câu chuyện cổ tích li kì hấp dẫn: "*Những khu rừng trải ra vô tận dưới ánh trăng. Những cành lá đung đưa, các chú thỏ nắm tay nhau nhảy múa. Dưới trăng, sông hát lên niềm vui của mình. Những sợi rong xanh biếc chập chờn. Những con cá không muốn ngủ, cứ bơi lượn lấp lánh suốt đêm*" [21; 20 - 21]. Phép nhân hóa, điệp từ "trăng", "những"; từ láy "đung đưa", "chập chờn", "lấp lánh"; điệp cấu trúc được kết hợp hài hòa tạo nên nhịp điệu đều đều, nhẹ nhàng như lời ru thì thầm của trăng đưa bé vào giấc ngủ say. Với những câu nói của trăng như: "*Nếu như không có giấc ngủ, các bạn sẽ thiệt thòi biết nhường nào. Hãy ngủ đi, hãy ngủ đi các bạn*!" [21; 22] như muốn nhắn nhủ đến các bạn nhỏ rằng giấc ngủ quan trọng đến nhường nào đối với trẻ em. Và cứ thế, những đứa trẻ sẽ thiu thiu và chìm sâu vào giấc ngủ. Ở đoạn kết của truyện "*Thơ nhìn ra sân: ánh trăng vằng vặc. Cô trăng đang tròn sáng giữa bầu trời. Cô đang cười với thơ kia. Thơ nghĩ vậy, rồi lại thiu thiu ngủ trong lời ru hiền dịu của trăng*." [21; 22], câu văn cuối cùng có sử dụng từ láy "thiu thiu" kết hợp với một loạt thanh bằng phía cuối câu, nhịp văn 3/2/3/3/2/2 đã tạo ra nhịp điệu chậm rãi, ngọt ngào, êm ái và quá đỗi dịu dàng của ánh trăng "đang tròn sáng giữa bầu trời". Có thể thấy, nhịp điệu là thứ có vẻ mơ hồ nhưng lại đóng vai trò quan

trọng trong việc mang tới sự hấp dẫn, mượt mà của những trang văn, góp phần mở ra một khoảng mênh mang, đặc biệt khi nó ở đoạn kết của truyện.

Với khả năng thiên bẩm, Xuân Quỳnh dù sử dụng ngôn ngữ đời thường mộc mạc, chân phương nhưng không vì thế mà các trang viết trở nên đơn giản, dân dã mà luôn giàu cảm xúc và lấp lánh chất thơ. Nữ thi sĩ đã dùng truyện để dẫn dắt tâm trí và dùng cái chất "thơ" ấy để nâng đỡ, làm bay cao bay xa tâm hồn của các em. Ở đoạn cuối truyện *Ông nội và ông ngoại,* cậu bé Minh đã thực sự cảm thấy nhớ và thương ông ngoại sau một thời gian được sống cùng ông: "*Minh thấy ông giương cái ô đen lên. Ông đứng lẫn giữa bao nhiêu người và xe cộ… Minh quay sang nhìn mẹ. Mẹ im lặng, nước mắt giàn giụa. Minh cũng nghẹn ngào muốn khóc. Thương ông ngoại quá đi mất…*

– Mẹ ơi, thế bây giờ ai nuôi ông?

– Bác con, bác con sắp chuyển công tác vào trong này để nuôi ông ngoại.

– Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại. Minh nói đến đấy rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít" [21; 45].

Tính từ "thương", từ láy "nghẹn ngào", cụm từ "nước mắt giàn giụa", "rúc đầu vào lòng mẹ", "khóc thút thít" ở đoạn cuối truyện cho thấy tâm trạng xúc động của mẹ và Minh khi nói chuyện về ông ngoại. Chúng ta thấy bé Minh đã có sự thay đổi từ trong tâm lý đến nhận thức. Từ việc ban đầu "chả muốn thăm ông ngoại nữa" đến việc thương ông, lo cho ông. Sự thay đổi ấy xuất phát từ tình yêu của Minh đối với ông. Tình cảm gia đình là thứ không có gì thay đổi được cho dù mọi người có sống xa nhau.

Trong *Cô Gió mất tên*, sau một hành trình tìm được tên gọi của mình, "*cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*" [21; 14]. Điệp từ "những", biện pháp liệt kê các sự vật kết hợp với phép điệp cấu trúc đã tạo ra sự cân đối nhịp nhàng, êm ái, du dương, mở ra không gian bao la, khoáng đạt của biển trời mênh mông. Chính điều đó đã tạo ra chất thơ, chất nhạc hòa quyện của câu văn.

Cá tính của thi sĩ Xuân Quỳnh khi viết truyện đồng thoại còn thể hiện qua việc tác giả đưa thơ vào truyện. Những dòng thơ ấy là do chính nữ thi sĩ sáng tác chứ không phải trích từ bất kỳ một tác phẩm của một tác giả nào khác. Lời thơ tả về cô Gió trong *Cô Gió mất tên* đã cho thấy công việc, vai trò và vị trí không thể thay thế của cô Gió trong cuộc sống cho dù cô không có dáng hình, hình dáng của cô là nằm ở những điều tốt đẹp cô dành cho mọi người:

"Tên tôi là Gió
Đi khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ
Tháng ngày chăm chỉ
Tôi dài hơn sông
Suốt đời mênh mông
Rộng hơn biển cả
Tên tôi là Gió
Các bạn nhớ không?
Tôi không dáng hình
Tên tôi là Gió…"

[21; 10]

Bài thơ được viết theo phong cách đồng dao, âm hưởng rộn ràng, tươi vui toát lên trong lời giới thiệu của nhân vật. "*Tên tôi là Gió*" điệp lại ba lần từ đầu đến cuối bài thơ như một cách xưng danh, định nghĩa cô Gió. Người đọc cảm nhận được trong cái nhịp điệu đó là niềm vui, niềm hứng khởi của cô Gió khi cô tìm lại được tên của mình. Và trước khi kết thúc truyện, Xuân Quỳnh lại sử dụng cấu trúc điệp "*Tôi là ngọn gió*" miêu tả niềm hạnh phúc của cô Gió khi mang lại niềm vui, mang lại ích lợi cho mọi người. Xuân Quỳnh đã thật sự dụng công tạo nên các câu thơ, đoạn thơ trong truyện hay và đẹp. Nếu tách ra khỏi truyện thì nó có thể trở thành một bài thơ hoàn chỉnh. Đọc những câu thơ ấy, trẻ em thường khó giấu được sự hào hứng của mình và các em sẽ cất tiếng hát cùng nhân vật. Lê Nhật Ký đã ví "bài thơ là bông hoa được tác giả chủ động điểm

xuyết vào tác phẩm văn xuôi của mình, làm tăng thêm vẻ đẹp, sự thi vị cho tác phẩm". Vì thế, chúng ta càng hiểu rõ vì sao truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh lại được nhiều bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích đến thế. Thơ đã làm được điều cần thiết là "dẫn truyện đi vào tâm trí các em, đánh thức tâm hồn ca hát của các em" (Lê Nhật Ký).

Xuân Quỳnh viết văn khi đã là một nhà thơ, bởi vậy những sáng tác dành cho thiếu nhi của nữ thi sĩ đều mang một vẻ đẹp nhẹ nhàng, trong sáng và tràn đầy chất thơ. Các đề tài được Xuân Quỳnh hướng đến là những câu chuyện gần gũi, mang tính chất giáo dục nhẹ nhàng nhưng sâu sắc. Tình huống truyện được xây dựng rất đơn giản, thường chỉ gồm một truyện. Trong truyện ngắn *Bến tàu trong thành phố,* qua nhan đề thôi, ta đã cảm nhận được sự lãng mạn trong từng câu chữ. Trong câu chuyện, Hưng là cậu bé thường chỉ thích chơi quanh quẩn trong nhà, lủi thủi một mình, vẽ những bức tranh, chơi với bút màu và giấy vẽ. Đến một ngày cuộc sống của Hưng bị đảo lộn vì một người anh có tên Hà xuất hiện. Hà là người anh cùng cha khác mẹ với Hưng được đón về từ bến tàu thành phố. Lần đầu tiên Hưng biết thế nào là bến tàu thủy, khi nhìn thấy *"Mặt sông đục ngầu, rộng mênh mông. Đôi khi có những chiếc tàu, thuyền chạy qua ở phía xa, trông chỉ bằng chiếc lá cây nhỏ xíu"* [21; 69]. Từ láy "mênh mông" miêu tả độ rộng lớn đến mức gần như không có giới hạn của mặt sông; phép so sánh con tàu trông như "chiếc lá cây nhỏ xíu", kết hợp với từ hội thoại "nhỏ xíu" đã cho thấy được trí tưởng tượng phong phú trong con mắt trẻ thơ.

Tuy con tàu ngoài đời thực chỉ là một đồ vật vô tri, vô giác nhưng trong truyện *Bến tàu trong thành phố*, con thuyền được biến hóa có tâm trạng như con người. Khi "*Mẹ ngồi trên ghế đá, đăm đăm nhìn ra mặt sông, còn bố thì luôn xem đồng hồ và đứng lên ngồi xuống*" để chờ tàu như thế, mong thuyền mau cập bến nhưng con tàu ấy thì lại *"cứ thong thả như chẳng biết sốt ruột, gần bến rồi mà nó còn chưa chịu vào cứ vùng vằng mãi như đứa trẻ đang dỗi"*[21; 69]. Từ láy "thong thả", "vùng vằng", động từ "sốt ruột" kết hợp lối so sánh độc đó của câu văn đã cho thấy sự gần gũi, gắn bó của ngôn từ với tâm hồn trẻ thơ.

Đối với Hưng, có thêm một người anh mới thật khó hình dung biết bao! Khi nghĩ đến việc từ bây giờ Hưng phải chia sẻ tình yêu thương của bố mẹ dành cho mình với anh Hà, không còn được chiều chuộng yêu quý nhất nhà cậu bé cảm thấy khó chịu. Nhưng khi biết mình đổ oan cho anh, cậu bé đã cảm thấy áy náy. Hưng chủ động làm lành với anh. Và rồi, hai anh em lại vua đùa trò chuyện với nhau. Trong cơn mơ, Hưng "*thấy những cây cam trĩu quả, đỏ rực lên trong ngày Tết, những bông hoa súng bừng lên trên mặt ao, những con tàu và những cánh buồm bồng bềnh trôi trên dòng sông*...." [21; 73]. Biện pháp liệt kê các sự vật kết hợp với lối điệp cấu trúc, các thanh bằng nối tiếp nhau ở đoạn cuối câu đã tạo nên những hình ảnh giàu sức gợi. Sự nhịp nhàng trong âm điệu ấy đã "gieo" vào lòng bạn đọc, đặc biệt là tâm hồn trẻ thơ những tình cảm đẹp đẽ, xúc động. Có lẽ vì thế mà khi nhìn thấy con tàu đang chuẩn bị nổ neo, Hưng lại cảm thấy sợ, sợ một ngày nào đó anh sẽ tạm biệt Hưng trở về Thái Bình. Hình ảnh cuối truyện: "*Hai anh em nắm tay nhau chạy về phía bờ. Đằng sau là con tàu trắng đang đi xa dần*" [21; 76] thật đẹp và ấm áp.

Có thể thấy, chất thơ không chỉ trong thơ mà còn có trong văn xuôi. Chất thơ là nghệ thuật của sự sáng tạo về cả nội dung và hình thức. Có thể khẳng định rằng chất thơ chính là sự kết tinh của cái đẹp, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc, là mơ ước của con người để vươn tới cái đẹp. Các truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh không khác gì những bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, ca ngợi cuộc sống, ca ngợi tình cảm cao đẹp của con người. Và lớp ngôn ngữ truyện giàu chất thơ là một trong những phương diện quan trọng làm nên chất thơ xuyên suốt toàn bộ tác phẩm.

Các tác phẩm truyện viết cho trẻ em lôi cuốn, hấp dẫn, có sức cảm hóa lạ lùng, mạnh mẽ và được các em yêu thích vì luôn lấp lánh chất thơ. Chất thơ là cái đẹp luôn khiến lòng người xúc động. Cho dù truyện thiếu nhi thường chứa đựng một bài học nhẹ nhàng, sâu sắc thì khi truyện có chất thơ sẽ làm cho những bài học ấy không bị khô khan hay cứng nhắc. Chất thơ giúp trẻ em sau khi được nghe ông bà, cha mẹ kể chuyện, gấp sách lại vẫn thấy bao điều kì diệu "vun đắp" tâm hồn, tình cảm và chắp cánh cho những ước mơ, khát vọng tuổi thơ.

Tiểu kết

Ở chương 2, chúng tôi đã tập trung phân tích và làm rõ ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh dưới góc nhìn phong cách học một cách đầy đủ, cụ thể, chính xác và có tính bao quát. Những câu chuyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh lấp lánh ngôn ngữ đời thường thể hiện trong việc dùng lời đối thoại và sử dụng lớp từ ngữ phong phú đa dạng. Đó là hệ thống từ loại: danh từ, động từ, tính từ, từ láy, từ hội thoại, từ xưng hô góp phần to lớn vào việc khắc họa hình dáng, đặc điểm, hành động, trạng thái tình cảm cũng như cá tính nhân vật. Ngoài ra, tác giả cũng dụng công sử dụng lớp từ vựng chuyển nghĩa theo lối ẩn dụ trong những câu chuyện đồng thoại. Lối nhân hóa tu từ này sẽ giúp trẻ gần gũi hơn với đối tượng không phải con người, giúp cho các em mặc sức phiêu lưu trong thế giới tưởng tượng nhưng không xa rời cuộc sống với các hình ảnh thiên nhiên vừa lạ lẫm, vừa quen thuộc như chính cuộc sống của các em. Bên cạnh lớp từ vựng phong phú ấy, ngôn ngữ truyện giàu chất thơ đã biểu hiện một cách tinh tế mạch cảm xúc, tâm trạng, tình cảm của nhân vật bằng những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giàu màu sắc và sắc thái biểu cảm. Cách viết ấy của Xuân Quỳnh đã mang đến giọng điệu truyền cảm, nhẹ nhàng, ấm áp phù hợp với nhịp điệu, cảm xúc tâm hồn trẻ thơ.

KẾT LUẬN

1. Ngôn ngữ là một hệ thống kí hiệu đặc biệt và là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người. Ngôn ngữ cũng được coi là yếu tố thứ nhất của văn học. Nó có vai trò quan trọng trong việc kích thích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ. Từ đó, ngôn ngữ góp phần phát triển vốn từ ngữ phong phú cho trẻ cũng như việc hướng các em tới "chân – thiện – mỹ". Bằng sự tinh nhạy và khả năng sáng tạo của mình, Xuân Quỳnh một lần nữa khẳng định: với chất liệu ngôn từ của đời sống, văn học đã phản ánh sinh động, chân thực cuộc sống đời thường. Khi đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu những sáng tác viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, chúng tôi càng thấy trân trọng hơn tấm lòng, tâm huyết tác giả dành cho độc giả nhỏ tuổi.

2. Khảo sát 16 truyện ngắn trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Xuân Quỳnh, khóa luận đã "gặt hái" được những giá trị về phương diện nội dung, nghệ thuật trong sáng tác của Xuân Quỳnh. Tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện của thi sĩ, chúng tôi nhận thấy được hai điểm nổi bật: ngôn ngữ truyện là ngôn ngữ đời thường và giàu chất thơ. Ngôn ngữ đời thường trong tập truyện thể hiện qua việc dùng lời đối thoại và sử dụng lớp từ ngữ phong phú. Với hơn 3000 lượt danh từ, động từ, tính từ, từ láy, từ xưng hô, từ hội thoại đã tạo nên hệ thống ngôn ngữ truyện ngắn của Xuân Quỳnh linh hoạt, đầy màu sắc, tạo thành một ngòi bút biết vẽ. Từ những truyện ngắn viết về thiên nhiên, viết về mái ấm gia đình đến việc miêu tả bức tranh xã hội, ngôn ngữ chân thành, giản dị, đời thường, câu văn trong sáng, thanh thoát mà giàu hình ảnh, chất thơ cứ âm thầm đi vào tâm hồn bạn đọc và để lại những dư âm khó có thể nào quên. Hệ thống ngôn ngữ ấy đã giúp tác giả miêu tả bức tranh thiên nhiên lung linh sắc màu, giúp cho việc miêu tả con người, sự vật và góp phần vào việc khắc họa tính cách nhân vật. Hơn nữa, những trang viết đong đầy cảm xúc mà nữ thi sĩ đã xây dựng thành công không hề mang tính giáo huấn khô khan mà nó luôn mang đến cho các em những bài học giáo dục nhẹ nhàng. Những bài học ấy bắt nguồn từ những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống và đã tạo được chiều sâu lắng đọng trong tâm hồn trẻ thơ.

3. Việc tìm hiểu ngôn ngữ trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, khóa luận phần nào đã giúp bạn đọc hình dung rõ hơn về cách sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, tài tình nhưng cũng rất gần gũi, tự nhiên đời thường của thi sĩ. Với mảng truyện ngắn viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của văn học thiếu nhi hiện đại nói riêng và trong tiến trình văn học Việt Nam nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ninh An (2019), *Truyện Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi nhìn từ phương diện chủ đề và nghệ thuật*, khóa luận tốt nghiệp, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
2. Lại Nguyên Ân (1997), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Diệp Quang Ban (1998), *Ngữ pháp tiếng việt – Tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Văn Cẩn (2005), *Dạy học tác phẩm dành cho thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Lê Bá Hán (1997), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia.
7. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2016), *Nghệ thuật khắc họa nhân vật trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
8. Đinh Trọng Lạc (2008), *Phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (1995), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Châu Minh Hùng (2009), *Hệ thống thể loại trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Lã Thị Bắc Lý (1994), *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
12. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
13. Phạm Thị Phương Liên (2012), *Nét đặc sắc trong truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*, Tạp chí văn học nghệ thuật, số 335, tháng 5/2012.
14. Vân Long (sưu tầm, biên soạn) (2004), *Xuân Quỳnh thơ và đời*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Nhượng (2020), *Muôn nẻo đường văn (Nghiên cứu – Phê Bình)*, Nxb Thanh niên.
16. Nhiều tác giả (1983), *Bàn về văn học thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.

17. *Nữ sĩ Xuân Quỳnh – Cuộc đời để lại* (2001), Nxb Văn hóa – Thông tin.
18. Tạ Hoàng Minh (Chủ biên) (2018), *Văn học thiếu nhi Ninh Bình (1992 – 2017)*, đề tài NCKH cấp trường.
19. Đông Mai (1995), *Xuân Quỳnh – Một nửa cuộc đời tôi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Hoàng Phê (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
21. Xuân Quỳnh (2017), *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng.
22. Hà Thị Thu Thủy (2020), *Đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*, tạp chí Khoa học số 37/2020.
23. Cao Đức Tiến (1998), *Văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Bùi Ánh Tuyết (2014), *Sáng tác dành cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
25. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam – Tập 1*, Nxb Kim Đồng.
26. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam – Tập 2*, Nxb Kim Đồng.
27. Lưu Khánh Thơ, Đông Mai (2003), *Xuân Quỳnh, cuộc đời và tác phẩm*, Nxb Phụ nữ.
28. Bùi Thanh Truyền (2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
29. *Đặc điểm ngôn ngữ thơ Xuân Diệu và Xuân Quỳnh*: nguồn: http://nguvan.hnue.edu.vn/dac-diem-ngon-ngu-tho-xuan-dieu-va-xuan-quynh, ngày truy cập: 15/04/2022.
30. *Xuân Quỳnh, Người phả chất thơ vào truyện đồng thoại*, nguồn: http://lenhatky.blogspot.com/2016/08/xuan-quynh-nguoi-pha-chat-tho-vao truyen dong thoai, ngày truy cập: 15/04/2022.
31. *Sắc màu trong thơ Xuân Quỳnh*, nguồn: https://diemsach/sac-mau-trong-tho-xuanquynh, ngày truy cập: 15/4/2022.